

Phụ lục VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**CTCP CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26./2022/CV-APS

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.**

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
 - Mã chứng khoán: APS
 - Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 - Điện thoại liên hệ: 024.3573.0200 Fax: 024.3577.1966
 - E-mail:
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/02/2022 tại đường dẫn www.apec.com.vn
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm
2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**



Phạm Thị Đức Việt

A large, stylized bull market graphic in the background, rendered in a glowing cyan and green color. The bull is depicted in a low-poly, wireframe style, with its head lowered and horns prominent. Behind the bull, there is a faint world map composed of a grid of dots. To the right of the bull, there is a line graph showing an upward trend, and a candlestick chart with several bars, all in the same glowing cyan and green color scheme.

APEC IN CREATION & DIGITAL TRANSFORMATION

CHỨNG KHOÁN SỐ
DỊCH VỤ SỐ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2021

...Hạnh phúc
là **phụng sự**

DANH MỤC CHÍNH

1 THÔNG ĐIỆP

- 4 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 6 Triết lý kinh doanh, Tâm nhìn, Sứ mệnh, Nguyên tắc hoạt động

2 THÔNG TIN CHUNG

- 16 Thông tin chung
- 18 Lịch sử hình thành và phát triển
- 20 Ngành nghề kinh doanh
- 22 Mạng lưới giao dịch
- 24 Mô hình quản trị
- 25 Cơ cấu bộ máy quản lý
- 26 Ban lãnh đạo
- 36 Định hướng phát triển
- 40 Các rủi ro

3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

- 44 Tổng quan ngành chứng khoán Việt Nam 2021
- 48 Kết quả hoạt động kinh doanh 2021
- 58 Tổ chức nhân sự
- 60 Cơ cấu cổ đông

4 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 62 Đánh giá tình hình hoạt động năm 2021
- 64 Kế hoạch kinh doanh năm 2022

5 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 67 Báo cáo về hoạt động của HĐQT
- 68 Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc
- 69 Định hướng phát triển 2022

6 QUẢN TRỊ CÔNG TY

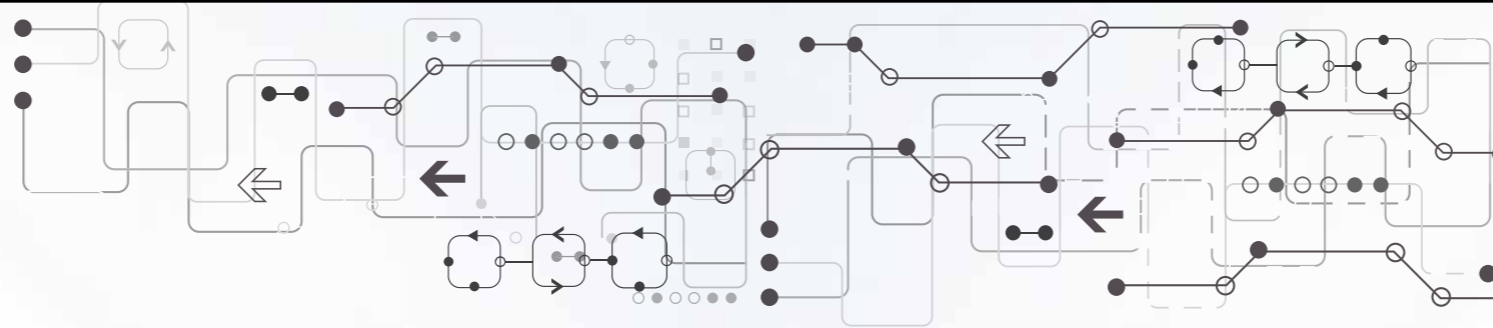
- 72 Hội đồng quản trị
- 73 Ban kiểm soát
- 74 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát

7 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 80 GRI 201 - Trách nhiệm phát triển kinh tế
- 82 GRI 203 - Tác động kinh tế gián tiếp
- 84 GRI 300 - Hoạt động bảo vệ môi trường
- 86 GRI 400 - Các hoạt động vì Xã hội, Cộng đồng phát triển bền vững
- 90 Kế hoạch phát triển bền vững 2022

8 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 92



THÔNG ĐIỆN

của Chủ tịch Hội đồng quản trị



Kính thưa quý Cổ đông, quý Khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên APEC!

Chúng ta vừa cùng nhau trải qua năm 2021 với bối cảnh thị trường tài chính nói chung, thị trường chứng khoán nói riêng chịu nhiều tác động sâu sắc từ những diễn biến phức tạp của nền kinh tế toàn cầu do ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Vượt lên nghịch cảnh, thị trường chứng khoán Việt Nam đã vượt qua khó khăn một cách ngoạn mục với sự phục hồi bền vững và tăng trưởng mạnh mẽ trên hầu hết các khía cạnh như: thiết lập đỉnh mới, quy mô thị trường tăng mạnh, thanh khoản ở mức kỷ lục,... Cùng với đó, năm 2021 tiếp tục là năm chuyển mình và bút phá ngoạn mục của APEC, Công ty đã luôn nỗ lực, phát huy những tiềm năng vốn có để đạt được những mục tiêu đã đề ra. Kết thúc năm tài chính 2021, Công ty đã đạt doanh thu 747 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 562 tỷ đồng, cổ phiếu APS đạt đỉnh tại ngày 19/11/2021 ở mức 63.000 đồng. Cơ cấu tài chính an toàn và lành mạnh với vốn chủ sở hữu chiếm 87,45% giá trị tài sản.

Để đạt được những kết quả đó, không thể không kể đến những nỗ lực không ngừng của toàn thể các thành viên, cán bộ nhân viên trong đại gia đình APEC. Họ chính là sợi dây gắn kết Công ty với Khách hàng, đưa hoạt động của Công ty đến với công chúng một cách trung thực, hiệu quả cũng như hạn chế thấp nhất các rủi ro trong hoạt động của Công ty.

Trong tương lai, APEC định hướng phát triển chiến lược trở thành công ty chứng khoán số hàng đầu tại Việt Nam với mục tiêu tổng số tài khoản giao dịch chiếm 20% toàn thị trường, tạo ra hệ thống giao dịch không có nhân viên tư vấn, áp dụng trí tuệ nhân tạo AI để đưa ra các cảnh báo thị trường cho các nhà đầu tư. Bằng một quyết tâm cao nhất và nguồn lực mạnh mẽ nhất, APEC đang tập trung đầu tư vào công nghệ và con người gồm các chuyên gia phân tích, tư vấn đầu tư có nền tảng về IT nhằm gia tăng các gói tiện ích nâng cao cho khách hàng.

Với đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết, luôn đổi mới, sáng tạo trong công việc, sẵn sàng tiếp thu và cải tiến, chúng tôi tin tưởng APEC sẽ vững vàng đổi mới và biến những thách thức trong thời gian tới thành những cơ hội kinh doanh mới và khẳng định được vị thế của APEC trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, cho phép tôi gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, các đối tác đã đặt vào APEC sự tin nhiệm, ủng hộ và đồng hành trong suốt năm vừa qua. Cảm ơn sự nhiệt huyết, chân thành và những nỗ lực cống hiến của các thể hệ cán bộ nhân viên cho sự phát triển của APEC. Chúng tôi mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trên chặng đường sắp tới.

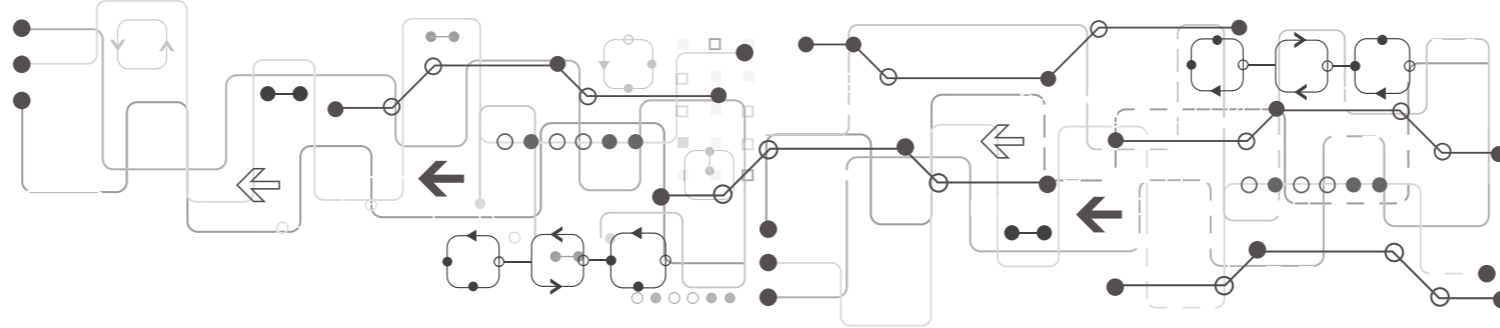
Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Duy Hưng

TRIẾT LÝ KINH DOANH

Triết lý kinh doanh của APEC khởi nguồn từ mong muốn đi từ trái tim đến trái tim. Không chỉ đơn thuần hướng tới các chỉ số doanh thu và lợi nhuận, chúng tôi khẳng định ý nghĩa của doanh nghiệp là hoạt động vì hạnh phúc – hạnh phúc của mỗi cá nhân cán bộ nhân viên của Công ty, của khách hàng, của cổ đông và xã hội. Chúng tôi tin tưởng thể mạnh cạnh tranh của công ty đến từ sự đóng góp các giá trị cho những người xung quanh. Bằng cách san sẻ và cho đi, chúng tôi bắt tay xây dựng những viên gạch đầu tiên cho một công cuộc kinh doanh bền vững, cho một doanh nghiệp của tương lai nơi lợi ích cá nhân song hành với lợi ích của cả xã hội và thế giới.



PHỤNG SỰ XÃ HỘI

Mục tiêu xuyên suốt trong các hoạt động của APEC là “*tạo giá trị cho cộng đồng*”. Chúng tôi luôn quan niệm rằng mỗi một Doanh nghiệp là một tế bào của Xã hội và luôn phải cố gắng làm thật tốt những công việc mình đang làm để góp phần vào sự phát triển chung của Xã hội. Bên cạnh việc mang lại giá trị cho Doanh nghiệp chúng tôi luôn đề cao việc đem lại hạnh phúc và tạo giá trị cho cộng đồng như: Tham gia các hoạt động từ thiện, hiến máu nhân đạo, tạo môi trường làm việc xanh... Với mong muốn đem lại hạnh phúc và những giá trị cho cộng đồng, APEC tin tưởng rằng “sẽ không có sự mâu thuẫn giữa mục tiêu kinh doanh và các giá trị của xã hội nếu doanh nghiệp đặt mình vào dòng chảy chung của cộng đồng”.



PHỤNG SỰ KHÁCH HÀNG

APEC luôn coi việc phụng sự khách hàng là sứ mệnh của mình trong suốt chặng đường hình thành và phát triển. Đội ngũ nhân viên của công ty luôn lắng nghe, thấu hiểu, kết nối tốt Doanh nghiệp với khách hàng để tạo nên được những giá trị phụng sự bền vững. Đồng thời nỗ lực hết mình để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ tài chính hấp dẫn, khác biệt từ đó đem lại được giá trị tối ưu và nâng cao chất lượng cuộc sống cho khách hàng của mình.



PHỤNG SỰ CỔ ĐÔNG

Tại APEC, mỗi cổ đông đều đóng góp một phần không nhỏ vào sự thành công của Công ty. Với mỗi bước đi trên con đường phát triển, APEC luôn chú trọng phụng sự và hài hòa lợi ích của những người đồng hành với mong muốn xây dựng một chiến lược phát triển bền vững nơi các cổ đông và Công ty cùng nhìn về một hướng, tối đa hóa giá trị của doanh nghiệp.

PHỤNG SỰ NHÂN VIÊN

Mong muốn của chúng tôi là trao hạnh phúc đến mọi người, trong đó đầu tiên chính là những nhân viên đang cống hiến hết mình vì sự nghiệp phát triển chung của Công ty. Tại APEC, chúng tôi xây dựng môi trường làm việc thân thiện, vui vẻ, mọi người sẵn sàng chia sẻ với nhau, biến công việc thành niềm đam mê của mỗi thành viên. Khi nhân viên có sự gắn kết với công ty trong cả suy nghĩ và hành động, mỗi sản phẩm APEC làm ra sẽ hoàn thiện hơn, đem lại giá trị lớn hơn cho cộng đồng. Những cán bộ nhân viên APEC là những con người bình thường nhưng với khát vọng rực cháy tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo, đam mê dám dấn thân đã kết nối lại thành một tập thể mạnh mẽ đẩy bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn để làm lên những việc phi thường.



SỨ MỆNH

- ⤴ Chúng tôi lựa chọn con đường "**Phụng sự**" do đó sứ mệnh của chúng tôi là trao "**Hạnh phúc**" cho những người đồng hành.
- ⤴ Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ về tài chính, chứng khoán.
- ⤴ Trở thành nhà tư vấn quản trị, tài chính cho các doanh nghiệp tại Việt Nam



TẦM NHÌN

TOP 1 Công ty chứng khoán có hệ thống phần mềm giao dịch tốt nhất thị trường

TOP 5
Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp

TOP 10
Công ty có môi trường làm việc lý tưởng và đáng mơ ước nhất Việt Nam
Công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam trong 3 năm tới
Dịch vụ Môi giới với 5% thị phần

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

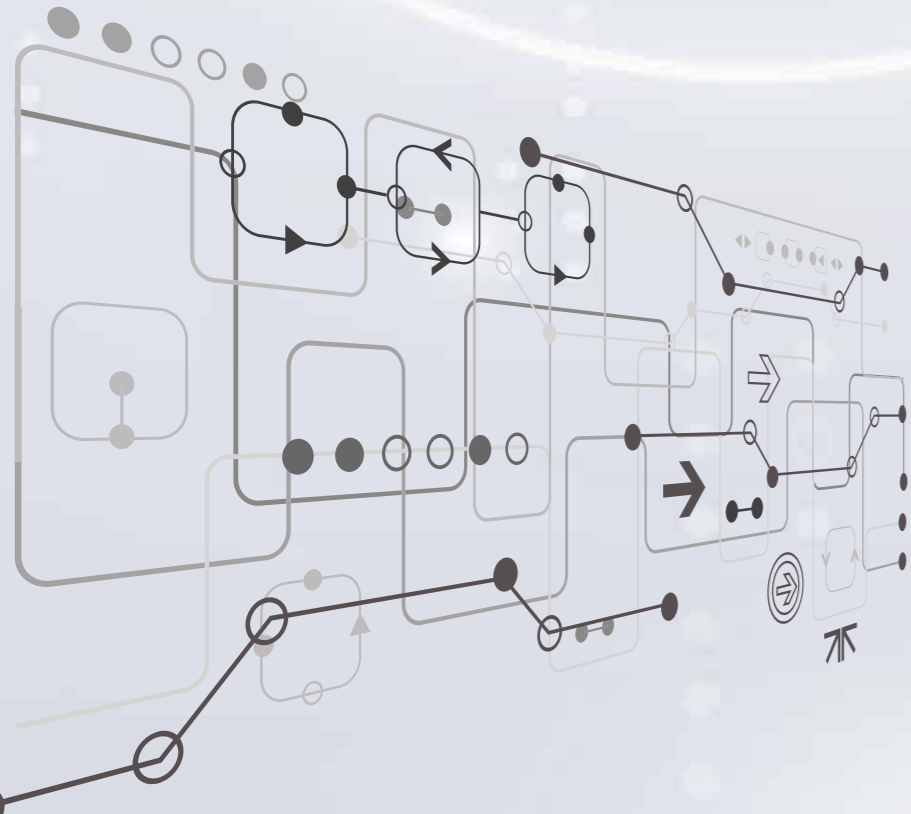
NHÂN TÀI

là trung tâm của sự phát triển

Với chúng tôi quản trị doanh nghiệp là sự tận dụng tối ưu hai nguồn lực quan trọng nhất là vốn và con người, trong đó những con người tài năng, tâm huyết, tử tế và phù hợp chính là chìa khóa thành công.

Bằng việc xây dựng Công ty trở thành nơi hạnh phúc nhất, sáng tạo nhất, nơi mọi người được thỏa sức làm việc với đam mê, cống hiến và tinh thần hợp tác cao độ sẽ giúp chúng tôi đạt được mọi mục tiêu của mình, dù là thách thức nhất.

Không chỉ tập trung vào nâng cao sức sáng tạo và năng suất lao động, chúng tôi coi trọng việc phát triển nhân cách, gia tăng trải nghiệm và mở rộng nhân sinh quan trong đội ngũ nhân viên của mình với những triết lý sâu sắc của Phật Giáo.

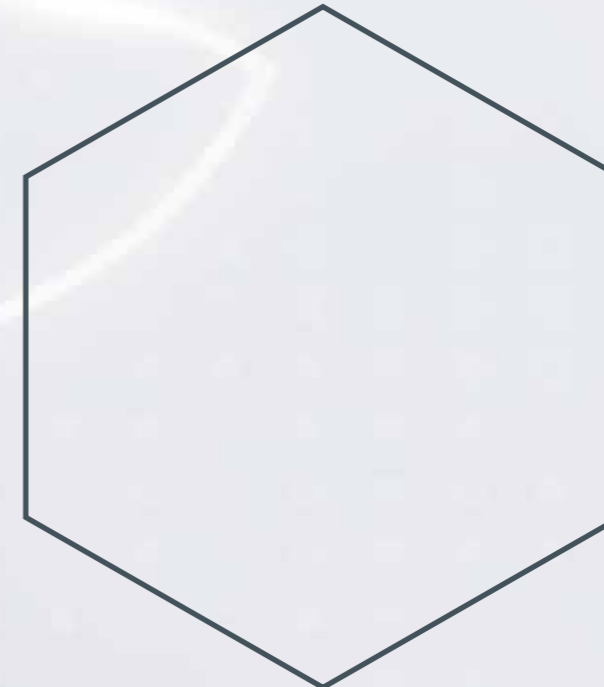


SÁNG TẠO

để đột phá

Chúng tôi có niềm tin sâu sắc rằng, nếu chúng tôi làm việc theo những cách thông thường thì sẽ không bao giờ chúng tôi có thể trở thành người dẫn đầu thị trường.

Chỉ có đổi mới sáng tạo mới giúp chúng tôi tạo ra những sản phẩm, dịch vụ khác biệt nhất, có giá trị nhất; tạo ra một môi trường làm việc năng động, đam mê và đáng tự hào nhất; xây dựng nên một hệ thống quản trị tinh gọn, hiệu quả nhất.



KỶ LUẬT

để đi xa

Ở APEC, chúng tôi luôn khuyến khích tư duy sáng tạo, ủng hộ những ý tưởng đột phá để tạo điều kiện cho tất cả các thành viên được bộc lộ hết tiềm năng của mình.

Nhưng "Thành công không phải là phép màu hay may mắn mà là quả ngọt từ sự nỗ lực bền bỉ hàng ngày", do đó chúng tôi xây dựng hệ thống quy định riêng phù hợp với văn hóa của APEC để xây dựng tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, đào tạo toàn diện những kỹ năng giải quyết vấn đề, đối mặt với khó khăn, áp lực.

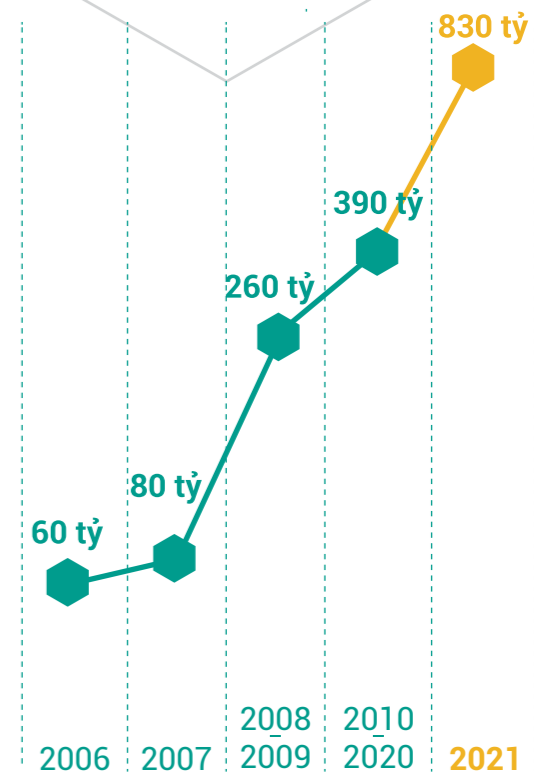
Tại APEC, sự kỷ luật của bộ máy chấp cánh cho sự sáng tạo, biến những ý tưởng đột phá thành những giấc mơ có thực.

THÔNG TIN CHUNG



Hành trình **15 năm**
PHỤNG SỰ XÃ HỘI

“ Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương được thành lập theo Giấy phép hoạt động số: 37/UB-CK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2006, là một trong những công ty chứng khoán được thành lập vào thời điểm thị trường chứng khoán của Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ. APEC được tổ chức theo mô hình định chế tài chính hiện đại với phương pháp hoạt động khoa học và phong cách làm việc chuyên nghiệp. ”



Quá trình tăng vốn điều lệ

Mã cổ phiếu: **APS**

Sàn giao dịch: **HNX**

Vốn điều lệ: **830.000.000.000** đồng

TÊN CÔNG TY	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
TÊN TIẾNG ANH	ASIA PACIFIC SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
TÊN VIẾT TẮT	APEC
ĐỊA CHỈ	TẦNG 3, TÒA NHÀ GRAND PLAZA, 117 TRẦN DUY HƯNG, P. TRUNG HÒA, Q. CẦU GIẤY, HÀ NỘI
SỐ ĐIỆN THOẠI	024.3573.0200
FAX	024.3577.1966
WEBSITE	WWW.APEC.COM.VN

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

26/12/2006

CTCP Chứng khoán
 Châu Á Thái Bình Dương
 được thành lập



04/2008

Tăng vốn điều lệ lên **260** tỷ đồng

06/2009

Đăng ký giao dịch trên thị trường UpCOM



2018

Chuyển trụ sở chính Công ty về
 Tầng 03, tòa Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng,
 P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

2021

Tăng vốn điều lệ lên **830** tỷ



07/2007

Thành lập chi nhánh Hồ Chí Minh

10/2007

Tăng vốn điều lệ lần đầu lên **80** tỷ đồng



2010
2012

01/2010

Thành lập chi nhánh Huế

03/2010

Chính thức niêm yết trên HNX

07/2010

Tăng vốn điều lệ lên **390** tỷ

02/2012

Chính thức cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

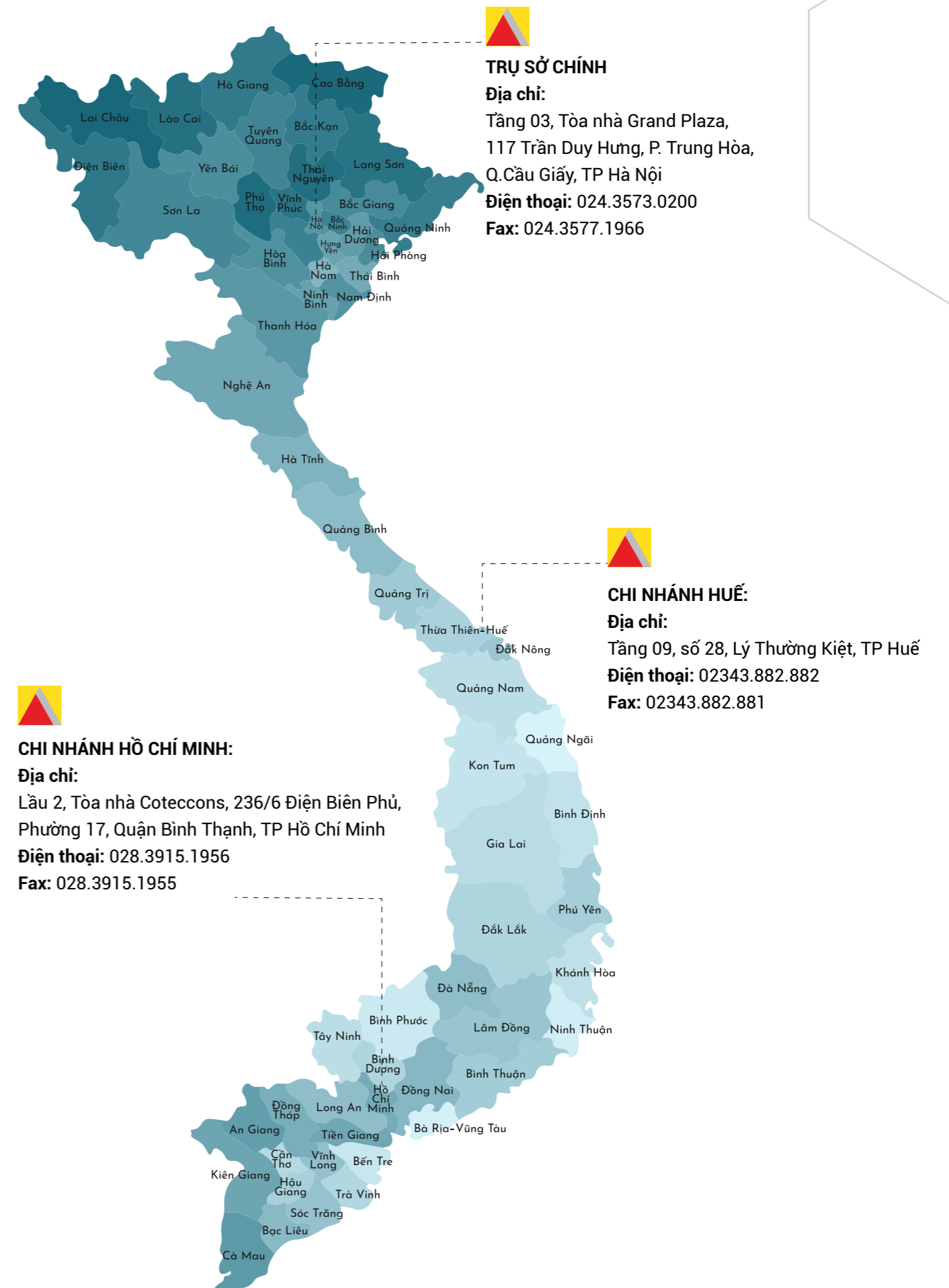
- Giao dịch chứng khoán
- Giao dịch ký quỹ
- Dịch vụ ứng trước
- Lưu ký chứng khoán
- Tư vấn đầu tư cổ phiếu, trái phiếu

KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

- Dịch vụ thị trường vốn
- Dịch vụ thị trường nợ
- Tư vấn mua bán sáp nhập
- Dịch vụ IR
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Dịch vụ tư vấn quản trị



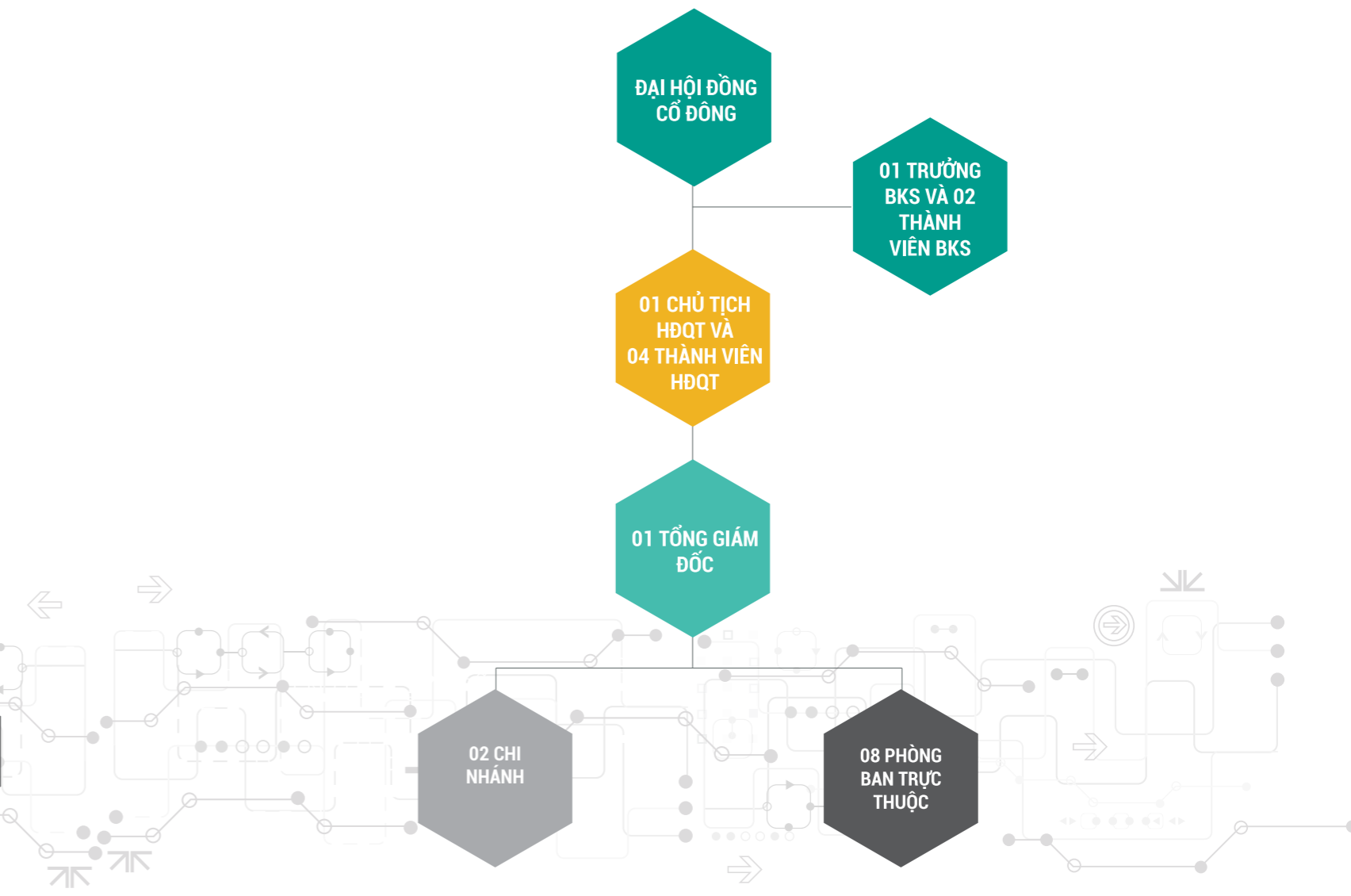
MẠNG LƯỚI GIAO DỊCH



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **PHẠM DUY HƯNG**

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm công tác:

- ⚡ 2006-2007: Công ty tư vấn quốc tế Cát Tường
- ⚡ 2007-2008: Nhân viên Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- ⚡ 2008-2016: Chánh văn phòng khối HCNS Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- ⚡ 2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam;
- ⚡ 08/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.



Ông **NGUYỄN ĐỖ LĂNG**

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm công tác:

- ⚡ 1998-2000: Giám đốc điều hành Prometeo - Italia;
- ⚡ 2000-2006: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH tư vấn quốc tế Cát Tường- CIC;
- ⚡ 2006-06/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương;
- ⚡ 06/2020-nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.



Ông **VŨ TRỌNG QUÂN**

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm công tác:

- ⚡ 1995 - 2002 : Làm việc tại Trụ sở chính Tập đoàn Bảo Việt;
- ⚡ 2003 - 2006 : Phụ trách kinh doanh Công ty LD Bảo hiểm Châu Á - Ngân hàng Công thương;
- ⚡ 2006 đến nay: Trưởng Văn phòng đại diện của Malakut JSC, CHLB Nga;
- ⚡ 2015 đến nay: thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **NGUYỄN QUANG HUY**

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm công tác:

- ⚡ 2004 - 2009: Trợ lý Kiểm toán - Kiểm toán viên phó Giám đốc kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;
- ⚡ 2009 - 2010: Trưởng phòng Tư vấn Doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán VNDirect;
- ⚡ 2010 - 2011: Trưởng phòng Tư vấn Doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh - CN Miền Bắc;
- ⚡ 2011 - 2015: Giám đốc phê duyệt tín dụng, Giám đốc chi nhánh lưu động Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam;
- ⚡ 2015 - 2016: Giám đốc tài chính Tập đoàn Mavin Austfeed;
- ⚡ 2016 - 2017: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Kosy;
- ⚡ 2017 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn APEC;
- ⚡ 05/2020-nay: Quyền Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam; thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.



Bà **PHẠM HOÀI PHƯƠNG**

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm công tác:

- ⚡ 2002 - 2004: Kế toán viên - Công ty Lacquerword;
- ⚡ 2004 - 2005: Kế toán viên - Công ty TNHH An Sinh;
- ⚡ 2005 - 2008: Kế toán viên - Công ty TNHH Tư vấn Quốc tế Cát Tường;
- ⚡ 2008-2011: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ - Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- ⚡ 2011-2018: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- ⚡ 2019-nay: Giám đốc nội chính - Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Bà **PHẠM THỊ ĐỨC VIỆT**

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm công tác:

- ⚡ 2007-2014: Chuyên viên khối Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- ⚡ 2014-nay: Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- ⚡ 2015-nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.



Bà **NGUYỄN HOÀI GIANG**

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Kinh nghiệm công tác:

- ⚡ 2004-2006: Nhân viên Kế toán Công ty TNHH Tư vấn Quốc tế Cát Tường, Phó Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn Quốc Tế Cát Tường;
- ⚡ 2006-2013: Nhân viên Kế toán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- ⚡ 2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương.
- ⚡ 2015 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.



Ông **NGUYỄN ĐỨC QUÂN**

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1984

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm công tác:

- ⚡ 2007-2008: Nhân viên Công ty cổ phần Ngoại hối Kim Thiên;
- ⚡ 2008-2009: Nhân viên Công ty cổ phần Vàng Hà Nội;
- ⚡ 2009-2012: Nhân viên phòng Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- ⚡ 2012-2014: Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- ⚡ 2014-2019: Trưởng phòng Tư vấn Tái chính Doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- ⚡ 2020 đến nay: Giám đốc khối Kinh doanh Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
- 2016 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương. 2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam

BAN GIÁM ĐỐC



Ông **NGUYỄN ĐỖ LĂNG**

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm công tác:

- ⚡ 1998-2000: Giám đốc điều hành Prometeo - Italia;
- ⚡ 2000-2006: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH tư vấn quốc tế Cát Tường- CIC;
- ⚡ 2006-06/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương;
- ⚡ 06/2020-nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.



Bà **NGUYỄN THỊ THANH**

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính - Kế toán, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm công tác:

- ⚡ 2004-2011: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Mai Linh Thủ đô;
- ⚡ 2012-2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bánh ngọt Thu Hương;
- ⚡ 2014 - nay: Kế toán trưởng công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.
- ⚡ 06/2021-nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Định hướng APEC trở thành định chế tài chính hàng đầu Việt Nam và khu vực trong 05 năm tới. APEC không chỉ là công ty chứng khoán truyền thống mà sẽ là nơi cung cấp nền tảng (Platform) quản lý toàn bộ tài sản của nhà đầu tư dựa trên sức mạnh công nghệ.

Về mảng giao dịch chứng khoán, đặt mục tiêu trở thành TOP 5 công ty chứng khoán có vốn điều lệ, vốn hóa lớn nhất thị trường vào năm 2023, TOP 3 năm 2025, quản lý 5 triệu khách hàng trong nước và khu vực. Lấy công nghệ làm nền tảng, ứng dụng các công nghệ mới: sử dụng công nghệ AI, Big-data và Giao dịch thuật toán, kết hợp với các chuyên gia tư vấn tài chính hàng đầu để tư vấn khách hàng. Mục tiêu ra mắt các sản phẩm Autotrader, Acopy trong năm 2022.

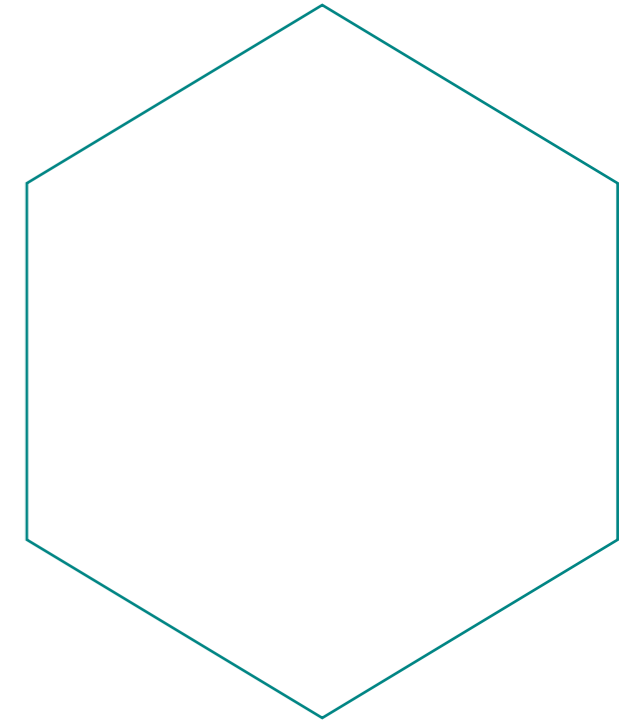
Về dịch vụ ngân hàng đầu tư, triển khai, đưa ra sản phẩm quản lý tài sản thông qua M&A, thành lập mới công ty quản lý quỹ trong năm 2022 để cung cấp thêm cho các nhà đầu tư các sản phẩm và dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp, hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm tài chính đa dạng của APEC. Đặc biệt phát triển các sản phẩm Quỹ hưu trí, Quỹ Reit,... Bên cạnh đó, APEC sẽ tiếp tục thực hiện các hợp đồng tư vấn tài chính cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước của các

doanh nghiệp nhà nước gắn với việc niêm yết và đăng ký giao dịch.

Định hướng phát triển năng lực quản trị và đội ngũ nhân sự. Xác định "Nhân tài" là nguồn năng lượng lớn nhất thúc đẩy sự phát triển, APEC đang từng bước bổ sung vào hàng ngũ của mình đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trẻ tài năng, giàu tâm huyết, sức sáng tạo và đam mê. APEC đang tập trung thiết lập môi trường làm việc lý tưởng, thành lập hệ thống quy trình mang tính tinh gọn và chuẩn hóa, nâng cao trình độ nhân sự trong bộ máy hoạt động của công ty.

Mục tiêu của APEC là đem tài năng của cá nhân đóng góp vào sự phát triển của công ty với ý nghĩa không đơn thuần chỉ để làm giàu cho chính mỗi nhân viên hay cho công ty bởi địa vị và tiền tài chưa phải là hạnh phúc, mà quan trọng hơn từng dự án tập đoàn đang xây dựng còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống: Không gian sống xanh – môi trường sống trong lành – Trải nghiệm các tiện ích dịch vụ đẳng cấp, hướng tới tạo dựng lợi ích cho xã hội và cả cộng đồng. Đó mới là ý nghĩa của việc chia sẻ và cùng nâng đỡ nhau, cùng làm cho nhau mỗi ngày thêm hạnh phúc.





CÁC RỦI RO

Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh từ những biến động bất lợi và ngoài dự kiến của thị trường như lãi suất, thị giá cổ phiếu, ... dẫn đến sự sụt giảm về giá trị tài sản của Công ty. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán ở các mảng đầu tư tự doanh, đầu tư tiền gửi và cho vay ký quỹ chịu ảnh hưởng trực tiếp của rủi ro thị trường.

Để giảm thiểu rủi ro này, APEC xác định rằng phải đảm bảo việc phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban từ khâu theo dõi, cập nhật tình hình thị trường, cổ phiếu đến khâu đánh giá, nhận định, dự báo xây dựng chiến lược đầu tư cũng như quy trình tác nghiệp, phối hợp xử lý trong các tình huống đặc thù.

Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán xảy ra khi công ty chứng khoán không thể thu hồi đầy đủ và đúng hạn các khoản vốn đầu tư do đối tác/khách hàng không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Để giảm thiểu tối đa rủi ro cho khách hàng và APECS, công ty đã thực hiện đa dạng hóa đối tác và phân bổ hạn mức tín dụng đối với từng đối tác. Đối với giao dịch ký quỹ, APECS thực hiện thận trọng và tuân thủ các quy định của UBCK Nhà Nước, thường xuyên đánh giá các mã cổ phiếu trong danh mục chứng khoán ký quỹ.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh toán xảy ra khi công ty chứng khoán không thể thu hồi đầy đủ và đúng hạn các khoản vốn đầu tư do đối tác/khách hàng không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Để giảm thiểu tối đa rủi ro cho khách hàng và APECS, công ty đã thực hiện đa dạng hóa đối tác và phân bổ hạn mức tín dụng đối với từng đối tác. Đối với giao dịch ký quỹ, APECS thực hiện thận trọng và tuân thủ các quy định của UBCK Nhà Nước, thường xuyên đánh giá các mã cổ phiếu trong danh mục chứng khoán ký quỹ.

Rủi ro vận hành

Rủi ro vận hành và tuân thủ xảy ra khi nhân viên công ty thực hiện không đúng hoặc không đủ quy trình được yêu cầu. Để hạn chế những rủi ro này, APEC xây dựng các quy trình hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể của từng bộ phận, đảm bảo có kiểm soát chéo trong hoạt động nghiệp vụ hàng ngày, thực hiện tự động hóa nhằm giảm thiểu rủi ro từ thao tác thủ công hoặc cố ý từ con người gây ra. Bên cạnh đó liên tục đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân viên. Ngoài ra, APEC đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ từ nhiều năm nay, thường xuyên kiểm tra tại các bộ phận nhằm đảm bảo tuân thủ cao. Các báo cáo kiểm soát đã giúp bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ và đề xuất các biện pháp khắc phục sai sót, giảm thiểu rủi ro.

Rủi ro CNTT, bảo mật

Các rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin có thể phát sinh như: mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng, sai lệch, mất số liệu của khách hàng, xâm nhập của hacker làm rối loạn hệ thống, rò rỉ thông tin khách hàng và của công ty. Để hạn chế các rủi ro này, công ty đã và đang triển khai xây dựng hệ thống dự phòng đầy đủ, liên tục và dài hạn để giảm thiểu rủi ro mất kết nối, làm gián đoạn giao dịch của khách hàng. Đồng thời, APEC đã xây dựng các tầng bảo mật cùng hệ thống phòng chống virus hiệu quả nhằm nâng cao khả năng phát hiện và xử lý virus, hacker xâm nhập, đảm bảo an toàn về bảo mật thông tin.

Rủi ro pháp luật

Rủi ro pháp luật xảy ra khi sự thay đổi về các quy định pháp luật liên quan đến các mảng hoạt động kinh doanh của công ty chưa được cập nhật kịp thời dẫn đến xảy ra sai sót trong việc thực hiện. APEC đã hạn chế những rủi ro này bằng việc thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới, cử nhân viên tham gia các buổi hội thảo lấy ý kiến, các buổi tập huấn để nâng cao nhận thức về hệ thống pháp luật chuyên ngành.

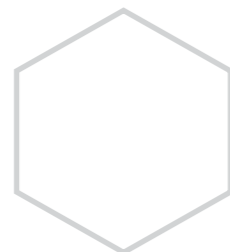
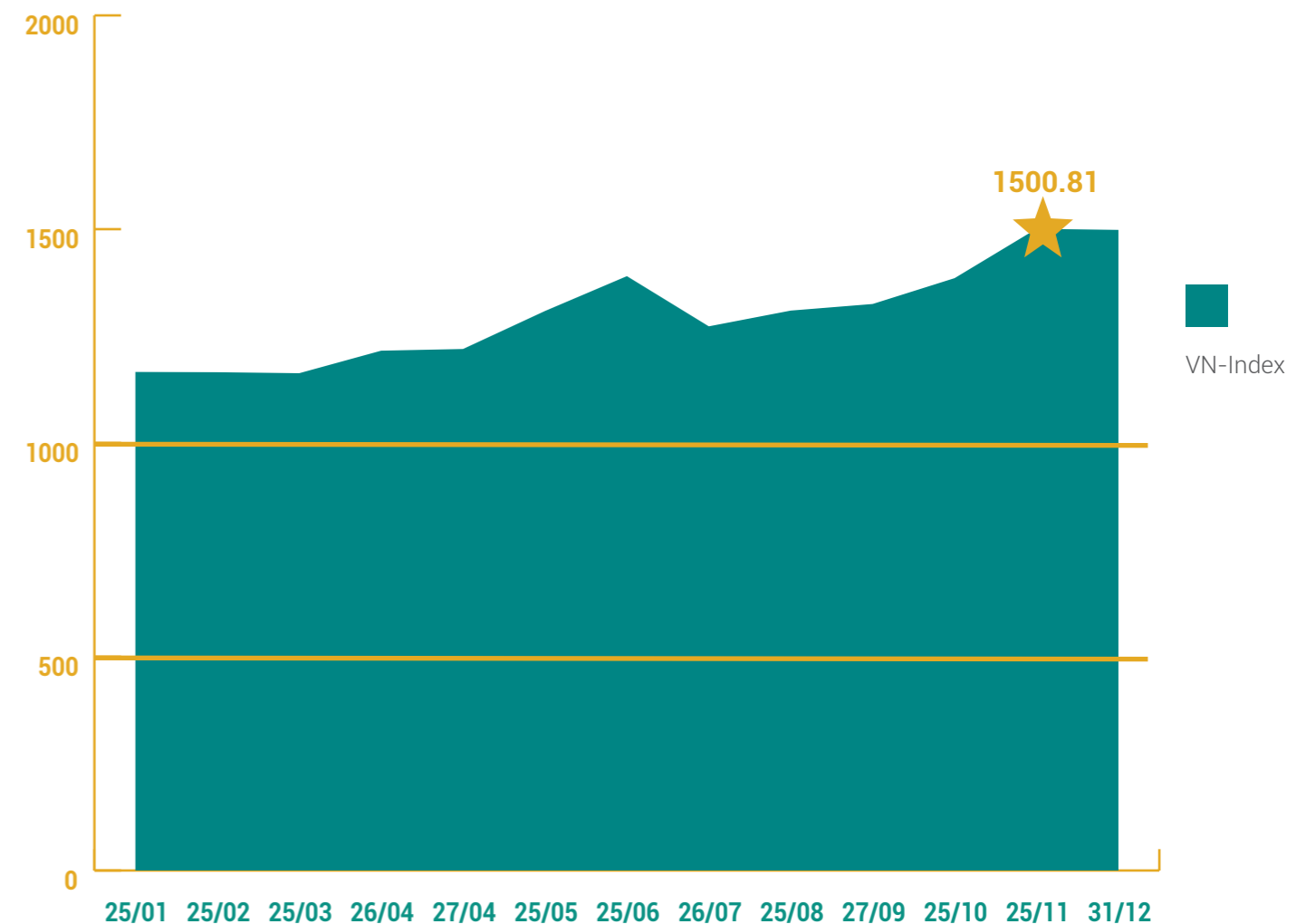
TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG
NĂM 2021

TỔNG QUAN NGÀNH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2021

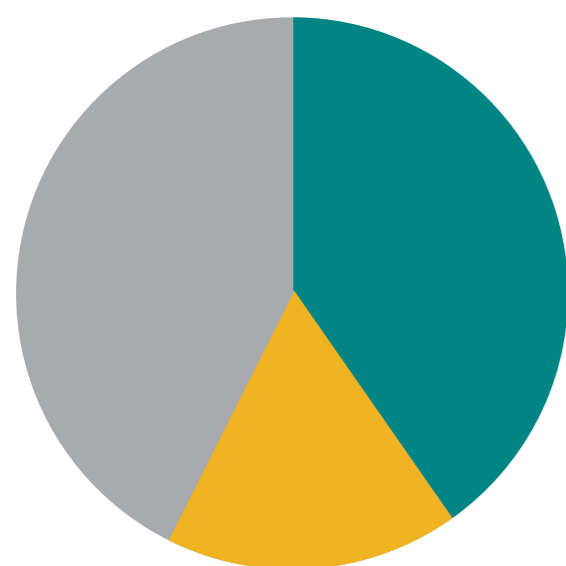
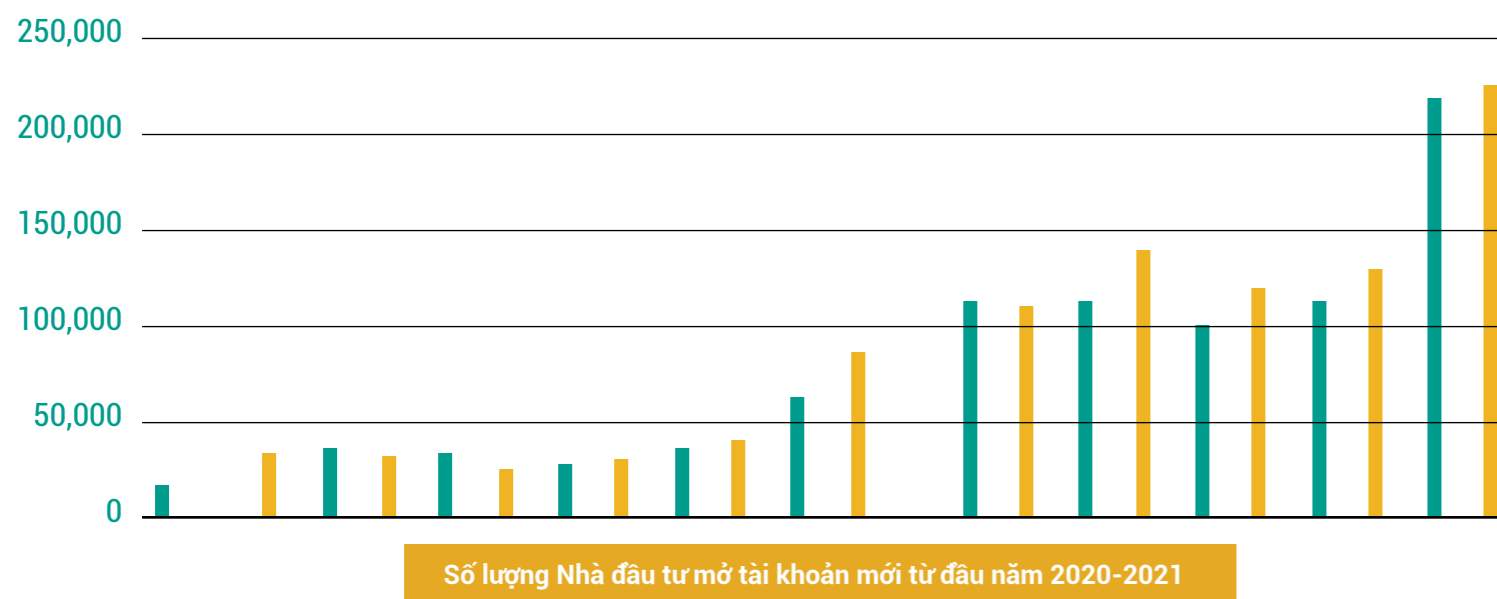
Thị trường chứng khoán qua các con số:

VNIndex lập đỉnh **1.500,81** điểm,
tăng **36,96%** so với cuối năm 2020,
lọt **TOP 7** thị trường tăng mạnh nhất trên thế giới.

Tiếp nối xu hướng của năm 2020, từ đầu năm đến nay, thị trường chứng khoán Việt Nam có sự bứt phá mạnh mẽ, trở thành thị trường tăng mạnh thứ 2 trên thế giới. Sự tăng trưởng mạnh mẽ của năm 2021 đến từ yểm trợ bởi sự tham gia của các nhà đầu tư cá nhân trong nước. Theo đó, thị trường chứng khoán Việt Nam đang thu hút sự quan tâm ngày càng tăng của các nhà đầu tư cá nhân; những người đang tìm kiếm kênh đầu tư có lợi suất cao hơn khi lãi suất huy động đang giảm.



Số lượng nhà đầu tư tham gia vào THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN cao kỷ lục



Tổng số lượng doanh nghiệp niêm yết trên 3 sàn:
2584 mã, tăng **14,1%**
so với cuối năm 2020.

■ HOSE
 ■ HNX
 ■ UPCOM

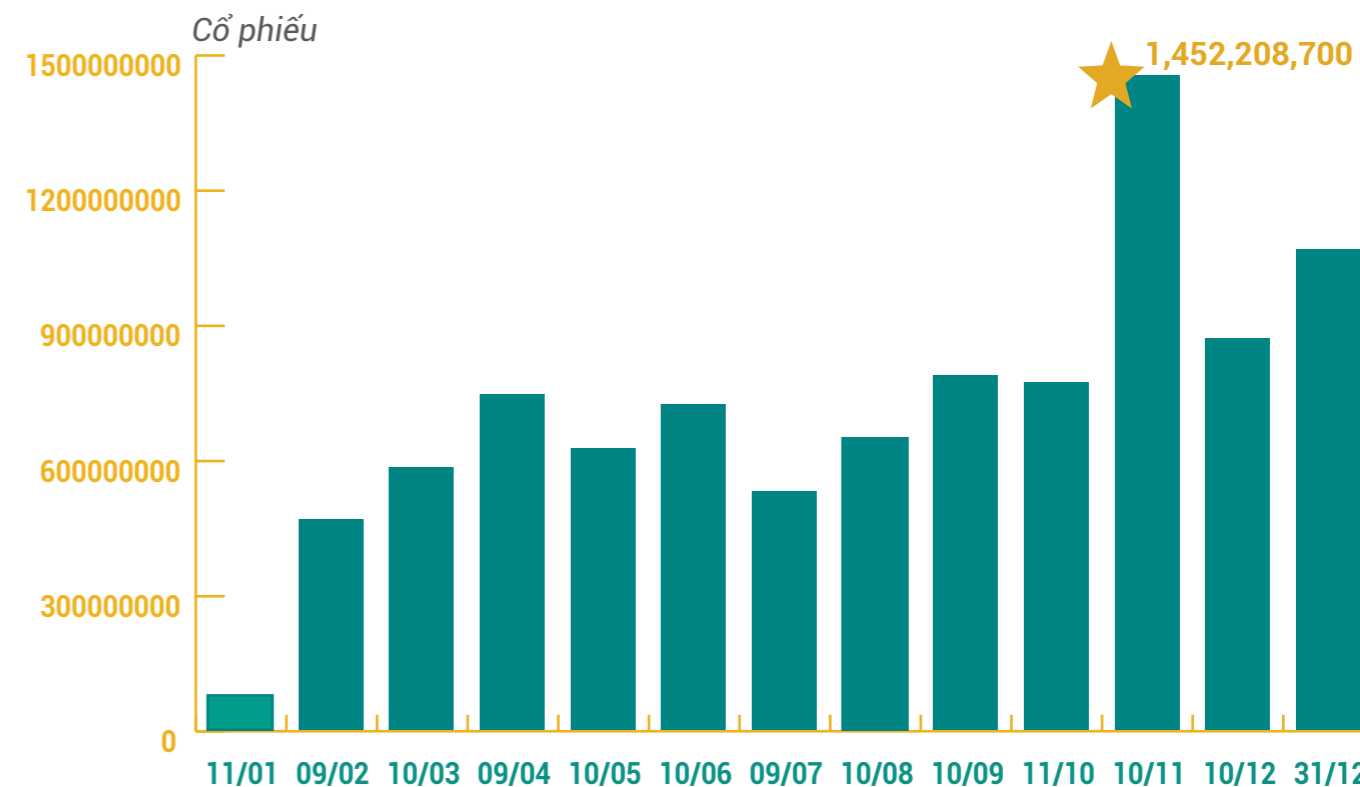
THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG TĂNG CAO KỶ LỤC. Giá trị và khối lượng giao dịch bình quân phiên lần lượt đạt trên

21.593 tỷ đồng

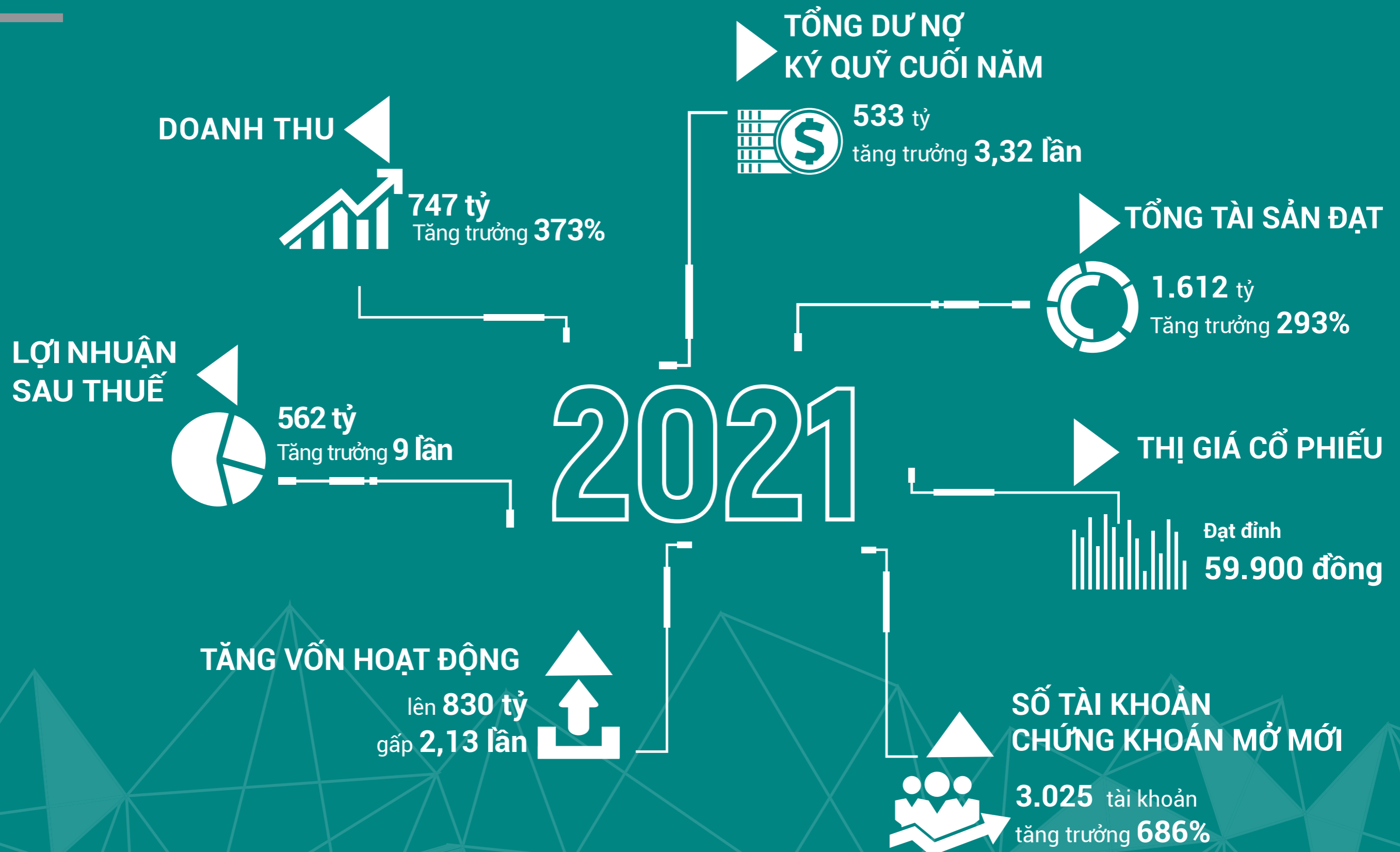
tăng **247,27%**
về giá trị so với 2020

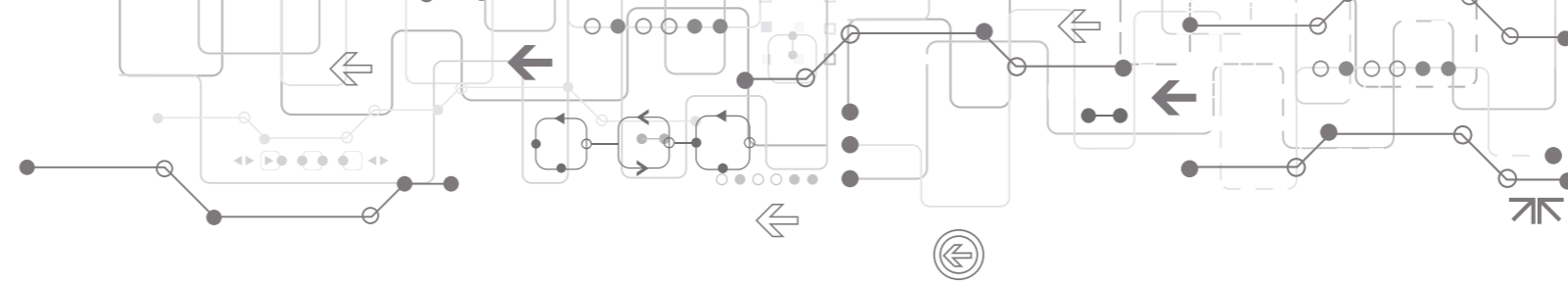
737,29 triệu cổ phiếu

tăng **120,43%**
về khối lượng bình quân so với 2020



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



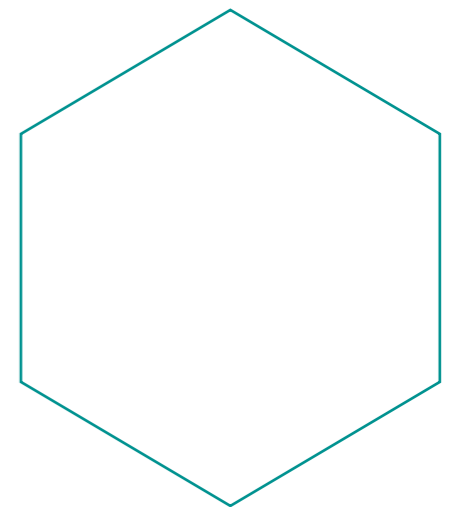


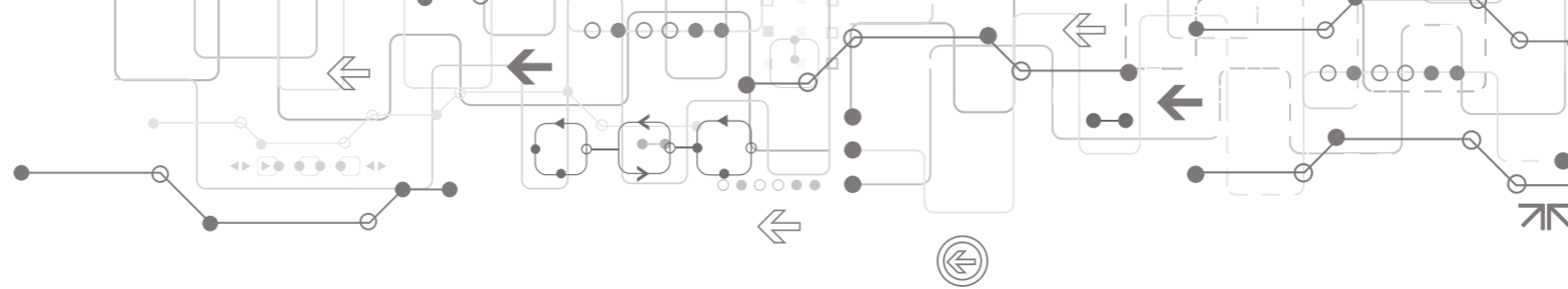
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	Thay đổi (%)
DOANH THU HOẠT ĐỘNG	747.450.057.604	158.174.204.600	373%
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận qua lãi/ lỗ (FVTPL)	669.257.949.175	53.456.154.135	1152%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	16.303.860.411	9.440.982.054	73%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	21.652.701.080	10.840.857.280	100%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	883.280.942	881.936.587	0%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	39.352.265.996	83.554.274.544	-53%
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	31.665.033.044	84.702.064.467	-63%
Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận qua lãi/ lỗ (FVTPL)	5.389.299.001	20.105.263.201	-73%
Chi phí từ hoạt động môi giới chứng khoán	9.561.689.274	5.058.510.099	89%
Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	15.249.176.825	58.660.310.563	-74%
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.054.938.024	935.283.101	13%
Chi phí khác	409.929.920	167.812.730	144%

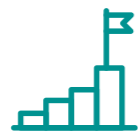
KẾT QUẢ KINH DOANH 2021 SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng trưởng
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	550	747,5	49,5%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	400	562,6	40,65%
Số tài khoản chứng khoán mở mới	Tài khoản	2.000	3.025	51,25%
Thị phần môi giới	%	0,15	0,21	40%
Số lượng nhân viên	Người	40	40	-





HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI



Thị trường chứng khoán đã có một năm tăng trưởng mạnh mẽ với quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 7.729 nghìn tỷ đồng, tăng 46% so với năm 2020, tương đương 122,8% GDP năm 2020. Thanh khoản tăng mạnh lên mức cao kỷ lục, đạt 25.960 tỷ đồng/phiên. Điều này cho thấy sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán Việt Nam dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Sự thăng hoa của thị trường là tiền đề giúp doanh thu hoạt động môi giới tăng mạnh. Năm 2021, doanh thu hoạt động môi giới của APS tăng 99,73%, lợi nhuận đã tăng gấp đôi so với năm 2020 lên mức 21,6 tỷ đồng.

Năm 2021, APEC tiếp tục khẳng định được thương hiệu và uy tín của mình trong mảng dịch vụ khách hàng, số lượng tài khoản mở mới của khách hàng tại APS tăng 3.025 tài khoản tương đương mức tăng trưởng tăng gấp 8 lần so với số lượng tài khoản mở mới năm 2020.

APS luôn đề cao việc nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động môi giới chứng khoán, cũng như hoạt động

cho vay, ký quỹ. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (theo TT91/2020/TT-BTC) được giữ ở mức cao. Tại thời điểm 31/12/2021, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty là 418,88% ở vào nhóm tốt (>180%) theo quy định của UB-CKNN.

Trước sự sôi động giao dịch của thị trường chứng khoán năm 2021, việc cung cấp nguồn margin cho khách hàng giao dịch trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, bởi vậy lãi từ các hoạt động cho vay và phải thu năm 2021 đã đạt mức 16,3 tỷ đồng, tăng 72,69% so với năm 2020.

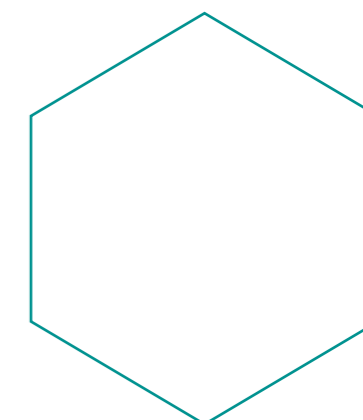


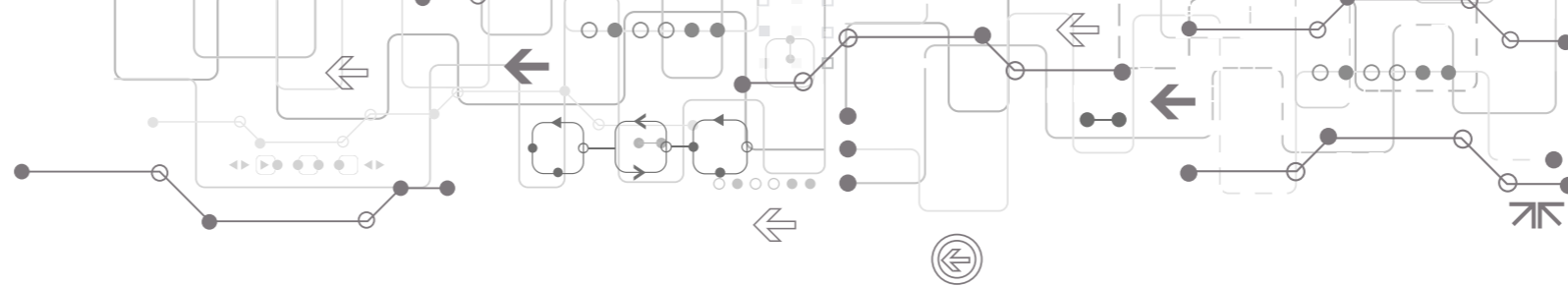
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH



Trong năm 2021, thị trường có nhiều sự biến động do ảnh hưởng bởi các thông tin liên quan đến dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, chứng khoán lại là một ngành được hưởng lợi mạnh mẽ khi liên tiếp tạo ra những kỷ lục mới về cả đỉnh lịch sử cùng với đó là mức thanh khoản đi kèm. Năm bắt được xu

thế của thị trường, danh mục đầu tư cổ phiếu của công ty năm 2021 đã cơ cấu lại danh mục, tập trung hơn vào các công ty với định giá hợp lý và nền tảng tài chính vững chắc, ít chịu ảnh hưởng của dịch bệnh.





DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



Hoạt động tư vấn tài chính luôn được APS đẩy mạnh phát triển và được xác định là nghiệp vụ nòng cốt của Công ty. APS tập trung tiếp cận và tư vấn cho các doanh nghiệp, tổng công ty lớn trong nước, từ đó duy trì vị thế và thương hiệu của APS trên thị trường tài chính. Tổng doanh thu hoạt động tư vấn tài chính năm 2021 của APS đạt 39 tỷ đồng.

Năm bắt xu hướng tăng trưởng của trái phiếu doanh nghiệp trong năm vừa qua, APS tiếp tục tập trung phát triển nghiệp vụ Tư vấn phát

hành trái phiếu, là đơn vị phân phối đáng tin cậy được nhiều doanh nghiệp lựa chọn.

Mảng tư vấn tiếp tục được đẩy mạnh với lợi thế chi phí thấp đã tạo nguồn thu đáng kể cho công ty. Với nền tảng quan hệ khách hàng đã được xây dựng trong nhiều năm hoạt động và đội ngũ nhân viên đã có nhiều năm kinh nghiệm, công ty sẽ tiếp tục phát triển hoạt động tư vấn tài chính, thiết lập quan hệ kinh doanh, tạo sự phát triển bền vững trong thời gian sắp tới.

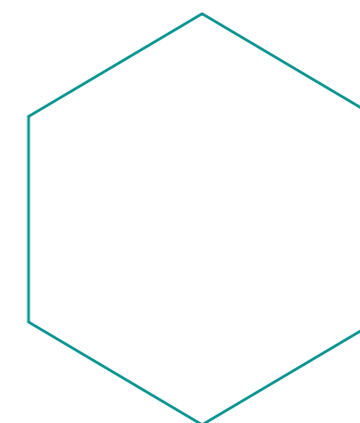
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

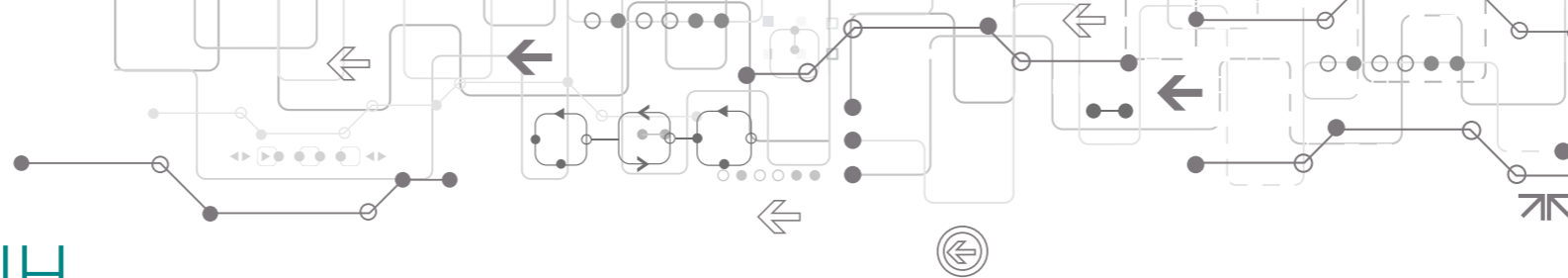


2021 là năm công nghệ thông tin hoạt động mạnh mẽ. Với việc đổi mới toàn diện và đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin cho thị trường chứng khoán. Trước nhu cầu đổi mới hệ thống giao dịch, APS cũng là một trong những công ty Chứng khoán tiên phong trong công cuộc chuyển đổi này với định hướng phát triển chiến lược trở thành công ty chứng khoán số hàng đầu tại Việt Nam. APS hiện tại đang từng bước chuyển đổi trong vấn đề xây dựng nền tảng công nghệ để cung cấp cho khách hàng công cụ đầu tư tối ưu hóa lợi nhuận, thu hút khách hàng giao dịch tại công ty, tăng doanh thu hoạt động.

Như vậy, bên cạnh ưu đãi phí giao dịch và lãi suất vay margin, khách hàng còn được trải nghiệm hệ thống giao dịch hiện đại TOP đầu thị trường cùng với hàng loạt công nghệ phân tích, lọc cổ phiếu chuyên sâu, khuyến nghị tự động, đưa ra những tín hiệu cảnh báo, tự động cắt lỗ, chốt lời qua tin nhắn, email, popup,... giúp nhà đầu tư tiếp cận thông tin sớm nhất. Năm bắt nhu cầu về thị trường, APS sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao dịch chứng khoán, giúp cho nhà đầu tư thực hiện giao dịch một cách dễ dàng, nhanh chóng và hiệu quả.

Tháng 01/2022 APS đã đưa vào vận hành hệ thống A.SS phân tích và lọc cổ phiếu chuyên sâu, hệ thống này được tích hợp với phần mềm giao dịch trực tuyến A.Live và phần mềm Apec Invest trên điện thoại smartphone. Song song với công nghệ hiện đại, APS cũng đang là Công ty chứng khoán duy nhất trên thị trường áp dụng miễn phí giao dịch kể từ năm 2021 đến nay. Chương trình đã thu hút lượng lớn nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch tại APS.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

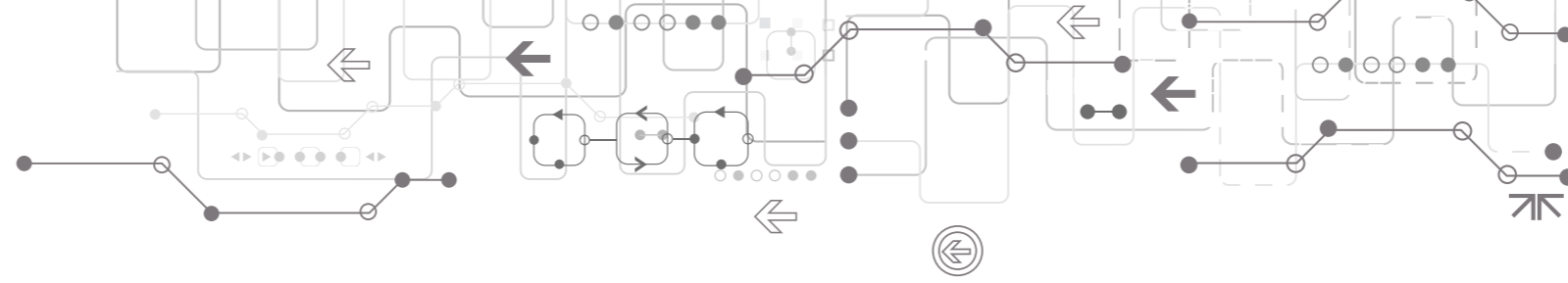
Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Thay đổi
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.594.590.332.733	397.749.534.272	301%
I. Tài sản tài chính	1.593.095.949.239	380.694.778.246	318%
II. Tài sản ngắn hạn khác	1.494.383.494	17.054.756.026	-91%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	18.102.889.052	12.963.949.088	40%
I. Tài sản tài chính dài hạn	-	-	
II. Tài sản cố định	189.191.552	196.763.333	-4%
III. Chi phí xây dựng dở dang	6.334.244.900	-	-
III. Tài sản dài hạn khác	11.579.452.600	12.767.185.755	-9%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.612.693.221.785	410.713.483.360	293%

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Thay đổi
A. NỢ PHẢI TRẢ	202.462.582.344	10.839.247.294	1768%
I. Nợ phải trả ngắn hạn	122.449.114.059	10.839.247.294	1030%
II. Nợ phải trả dài hạn	80.013.468.285	-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.410.230.639.441	399.874.236.066	253%
I. Vốn chủ sở hữu	1.410.230.639.441	399.874.236.066	253%
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.612.693.221.785	410.713.483.360	293%

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	7,88	36,69
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	12,55%	2,64%
Hệ số Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	14,4%	2,71%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	75,3%	35,74%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	62,16%	14,14%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	55,61%	13,77%
4. Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	10.921	1.450
Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	16.991	10.253



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thực hiện trả lương, trả thưởng theo mức độ hoàn thành, mức độ phức tạp của công việc đã được Tổng giám đốc và HĐQT quy định.

Thực hiện đóng BHXH, mua BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ, chính sách Nhà nước

Thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, trang bị BHLĐ cho người lao động

Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ khác với người lao động theo quy định của Nhà nước.

Chế độ lao động

Mức lương bình quân toàn Công ty năm 2021 là: 23.850.000 đồng/người/tháng.

Thời gian làm việc từ thứ hai đến thứ sáu theo giờ hành chính

Chính sách lương, thưởng của Công ty theo các quy định hiện hành.

Bố trí về lao động

Sắp xếp, cơ cấu lại các phòng ban, xác định lại chức năng quản lý giám các đầu mối chỉ đạo

Xây dựng chỉ tiêu công việc cho nhân viên từng phòng ban, chuyển đổi một số lực lượng lao động từ phòng ban này sang phòng ban khác trong cùng một Khối để hỗ trợ nhau rộng hơn các mảng công việc chuyên môn.

Tuyển dụng lao động

Ưu tiên tuyển dụng nhân viên dày dặn kinh nghiệm, có chuyên môn cao đã đào tạo vào làm việc được ngay, trường hợp không thể tuyển được nhân sự có kinh nghiệm, công ty sẽ có những biện pháp bổ sung thay thế bằng việc xây dựng các chương trình thực tập sinh và tăng cường đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ nhân viên hiện tại và đào tạo cán bộ nguồn cho các phòng ban.



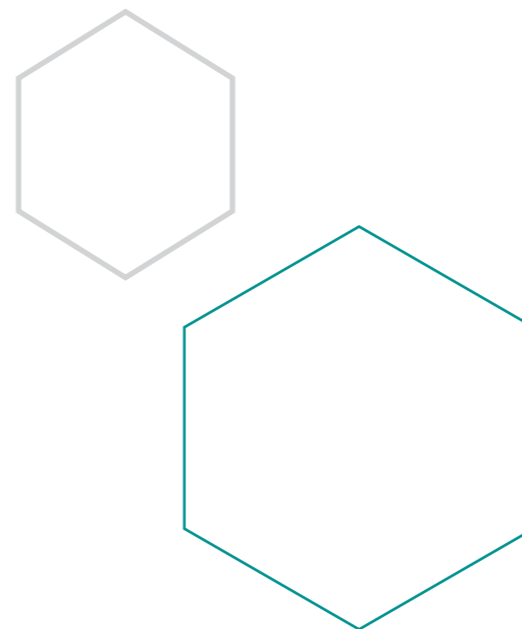
Định hướng phát triển năng lực quản trị và đội ngũ nhân sự

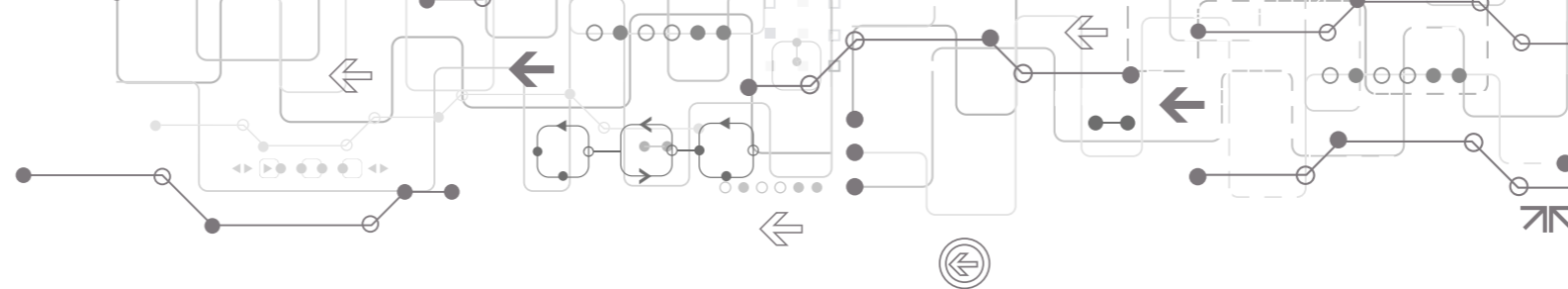
Xác định "Nhân tài" là nguồn năng lượng lớn nhất thúc đẩy sự phát triển, APS đang từng bước bổ sung vào hàng ngũ của mình đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trẻ tài năng, giàu tâm huyết, sức sáng tạo và đam mê. APS đang tập trung thiết lập môi trường làm việc lý tưởng, thành lập hệ thống quy trình mang tính tinh gọn và chuẩn hóa, nâng cao trình độ nhân sự trong bộ máy hoạt động của công ty.

Ở APEC, nhân viên được trải nghiệm hành trình hạnh phúc nhưng không có nghĩa là không tồn tại đau khổ, khó khăn, thách thức, bởi cũng như bùn ở cạnh sen, nếu không có khổ đau thì sẽ không có hạnh phúc. Nơi hạnh phúc không phải là chỗ không có khổ đau, mà là chỗ người ta biết học hỏi từ khổ đau, biết sử dụng khổ đau để chế tác hạnh phúc. Chính vì vậy, tại APS, hạnh phúc là hành trình của trái tim, của tình yêu, của đam mê, cho và nhận. Học cách tĩnh lặng để hiểu và để nuôi dưỡng, trân trọng hạnh phúc ở

mỗi phút giây thực tại.

Mục tiêu của APEC là đem tài năng của cá nhân đóng góp vào sự phát triển của công ty với ý nghĩa không đơn thuần chỉ để làm giàu cho chính mỗi nhân viên hay cho công ty bởi địa vị và tiền tài chưa phải là hạnh phúc, mà quan trọng hơn là đem lại những dịch vụ tốt nhất, chất lượng nhất đến khách hàng. Đó mới là ý nghĩa của việc chia sẻ và cùng nâng đỡ nhau, cùng giúp từng cán bộ nhân viên mỗi ngày thêm hạnh phúc, mỗi ngày thêm thành công.





THÔNG TIN CỔ PHẦN

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần	83.000.000 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành	83.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	9.707.745 cổ phần
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	73.292.255 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
I	Cổ đông lớn	10.872.440	13,10%
1	Tổ chức	0	0%
2	Cá nhân	10.872.440	13,10%
II	Cổ đông, thành viên khác	72.127.560	86,90%
1	Tổ chức	4.559.576	5,49%
2	Cá nhân	67.567.984	81,41%

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
I	Cổ đông lớn	10.872.440	13,10%
1	Trong nước	0	0%
2	Nước ngoài	10.872.440	13,10%
II	Cổ đông, thành viên khác	72.127.560	86,90%
1	Trong nước	4.559.576	5,49%
2	Nước ngoài	67.567.984	81,41%
III	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	100%	



LỊCH SỬ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

STT	Năm	Vốn điều lệ (VND)	Nội dung tăng vốn
1	26/12/2006	60.000.000.000	Thành lập công ty
2	01/10/2007	80.000.000.000	Tăng vốn từ phát hành riêng lẻ 2.000.000 cổ phần theo danh sách các nhà đầu tư do Hội đồng quản trị lựa chọn. Tăng vốn từ phát hành 16.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2;
3	23/04/2008	250.000.000.000	Tăng vốn từ phát hành 2.000.000 cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động; Tăng vốn từ phát hành 9.000.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược.
4	07/07/2010	390.000.000.000	Tăng vốn từ phát hành riêng lẻ 14.000.000 cổ phần theo danh sách các nhà đầu tư do Hội đồng quản trị lựa chọn.
5	27/09/2021	780.000.000.000	Tăng vốn từ phát hành 39.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1
6	28/01/2021	830.000.000.000	Tăng vốn từ phát hành 1.100.000 cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động; Tăng vốn từ phát hành riêng lẻ 3.900.000 cổ phần theo danh sách các nhà đầu tư do Hội đồng quản trị lựa chọn.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA APS NĂM 2021

Năm 2021, nền kinh tế thế giới nói chung và tình hình kinh tế Việt Nam nói riêng đang chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, đối với thị trường chứng khoán Việt Nam dù đã liên tiếp xác lập các kỷ lục lịch sử về điểm số và thanh khoản nhưng giới phân tích vẫn lạc quan cho rằng tiềm năng tăng trưởng còn rất lớn, thậm chí thị trường mới đang ở giai đoạn đầu của một quá trình tăng trưởng kéo dài. Dòng tiền vẫn trụ lại thị trường chứng khoán với tài khoản cá nhân mở mới trung bình 100.000 tài khoản/tháng, tổng số lượng tài khoản toàn thị trường mới chỉ chiếm khoảng 3,8% dân số Việt Nam. Với mục tiêu Nhà đầu tư chứng khoán đạt 5% dân số vào năm 2025 của Chính phủ và so với tỷ lệ Nhà đầu tư các nước trong khu vực thì dư địa còn rất nhiều cho thị trường phát triển, đặc biệt là các công ty đang hoạt động lĩnh vực chứng khoán.

Kết thúc năm 2021, chứng khoán APS ghi nhận doanh thu hoạt động đạt 747 tỷ đồng, tăng 4,7 lần lần so với kết quả hoạt động năm 2020. Trong đó, doanh

thu từ mảng tự doanh của APS tăng mạnh đạt 669 tỷ đồng chiếm 89,5% tổng doanh thu. Lũy kế cả năm doanh lợi nhuận công ty là 563% tỷ đồng.

Trong năm 2021 công ty đã áp dụng chương trình mở tài khoản miễn phí giao dịch đã thu hút lượng mở tài khoản lớn giao dịch tại APS, thị phần môi giới của công ty đã tăng lên gấp đôi. Đồng thời, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 390 tỷ lên 830 tỷ nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, ghi nhận lãi từ các hoạt động cho vay và phải thu năm 2021 tăng 72,69% so với năm 2020.

Năm vừa qua, Công ty đã tập trung nghiên cứu, chuyển đổi core hệ thống chứng khoán, trên nền tảng công nghệ máy chủ đặc biệt Pserials, hệ điều hành AIX của IBM dành cho Tài chính – Ngân hàng. Hiệu năng hệ thống rất cao do sử dụng nhiều công nghệ xử lý song song, đây là hệ thống giao dịch được những công ty chứng khoán Top 10 thị trường đang sử dụng, tốc độ xử lý lên đến 1.000 lệnh/giây với giao dịch thường và 500 lệnh/giây với giao dịch ký quỹ. Đây là tốc độ nằm trong TOP 3 các công ty chứng khoán hiện nay trên thị trường. Các tác vụ đều được vận hành tự động trên phần mềm, giảm tối đa rủi ro.

Hạ tầng này đáp ứng yêu cầu hoạt động của phần mềm core giao dịch chứng khoán, sẵn sàng để mở rộng các nghiệp vụ tương lai như phái sinh, chứng quyền và các thay đổi về công nghệ của cơ quan chức năng.

Web trading tích hợp với bảng giá chứng khoán, apps APEC Invest giao dịch với tính năng mở tài khoản online eKyc: Không cần đến sàn, không cần ký hồ sơ, chỉ trong 1-2 phút là có thể giao dịch ngay. Tính năng chuyển tiền nhanh: APS hợp tác với ngân hàng BIDV để đưa tính năng định danh tài khoản, với tính năng này việc chuyển tiền ra vào tài khoản chứng khoán sẽ được thực hiện nhanh hơn so với trước đây và tính năng tự động cắt lỗ, chốt lời.

Với việc áp dụng hệ thống công nghệ hiện đại, APS sẽ hỗ trợ khách hàng theo dõi nhanh, đánh giá và phân tích cơ hội đầu tư thông qua chức năng phân tích thị trường, phân tích cổ phiếu và biểu đồ kỹ thuật. Khách hàng có thể chủ động tìm kiếm các cơ

hội đầu tư thông qua chức năng lọc cổ phiếu. Bộ lọc được sắp xếp theo các nhóm tiêu chí: Quy mô (vốn hóa), Giá và khối lượng (binh quân KLGĐ hoặc GTGD trong khoảng thời gian), Giao dịch khối ngoại, tự doanh của các CTCK, Tăng trưởng (lợi nhuận, doanh thu), Định giá (PE, PB), Khả năng sinh lời (ROA ROE), Khả năng thanh toán ngắn hạn, dài hạn, Hiệu quả hoạt động, Cổ tức, Sức khỏe tài chính và Tín hiệu kỹ thuật.

Cùng với đó, việc phát triển hệ thống tương tác chăm sóc khách hàng là vô cùng cần thiết, APS sẽ đưa công nghệ Voicebot để tương tác dịch vụ với các Nhà đầu tư trong việc truy vấn thông tin tài khoản, đặt lệnh, huỷ sửa lệnh vào đầu năm 2022.

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2022

Định hướng APS trở thành định chế tài chính hàng đầu Việt Nam và khu vực trong 05 năm tới. APS không chỉ là công ty chứng khoán truyền thống mà sẽ là nơi cung cấp nền tảng (Platform) quản lý toàn bộ tài sản của nhà đầu tư dựa trên sức mạnh công nghệ.

Để hiện thực hóa mục tiêu trên, công ty xây dựng lộ trình hành động cụ thể thông qua một số hành động, chiến lược trọng tâm như sau:

Đặt mục tiêu trở thành TOP 5 công ty chứng khoán có vốn điều lệ, vốn hóa lớn nhất thị trường vào năm 2023, TOP 3 năm 2025, quản lý 5 triệu khách hàng trong nước và khu vực. Lấy công nghệ làm nền tảng, ứng dụng các công nghệ mới: sử dụng công nghệ AI, Bigdata và Giao dịch thuật toán, kết hợp với các chuyên gia tư vấn tài chính hàng đầu để tư vấn khách

hàng. Mục tiêu ra mắt các sản phẩm Autotrade, Acopy trong năm 2022.

Triển khai, đưa ra sản phẩm quản lý tài sản thông qua M&A, thành lập mới công ty quản lý quỹ trong năm 2022 để cung cấp thêm cho các nhà đầu tư các sản phẩm và dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp, hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm tài chính đa dạng của APEC. Đặc biệt phát triển các sản phẩm Quỹ hưu trí, Quỹ Reit,...

APS sẽ là đơn vị trung tâm trong Tập đoàn APEC để triển khai nghiệp vụ tư vấn chiến lược, tư vấn huy động vốn, thực hiện các thương vụ M&A dự án bất động sản trên thị trường cho Tập đoàn.

Tham gia đầu tư trực tiếp vào các công ty trong tập đoàn APEC để đồng hành triển khai các dự án tiềm năng với mức đầu tư lên tới hàng tỷ USD.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2021 và dự báo tình hình thị trường năm 2022, Công ty đặt ra kế hoạch kinh doanh cho năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng trưởng
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	747,45	800	7%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	562,60	500	-11,13%
Tài khoản mở mới	Tài khoản	3.025	150.000	≈ 50 lần
Thị phần môi giới	%	0,24	2	≈ 7 lần

Kết luận:

Với những bước tiến táo bạo về mặt công nghệ, chúng tôi có đầy đủ cơ sở để tin rằng năm 2022 tới đây, APS sẽ hoàn toàn mới - hiện đại hơn - cấp tiến hơn và đột phá hơn!

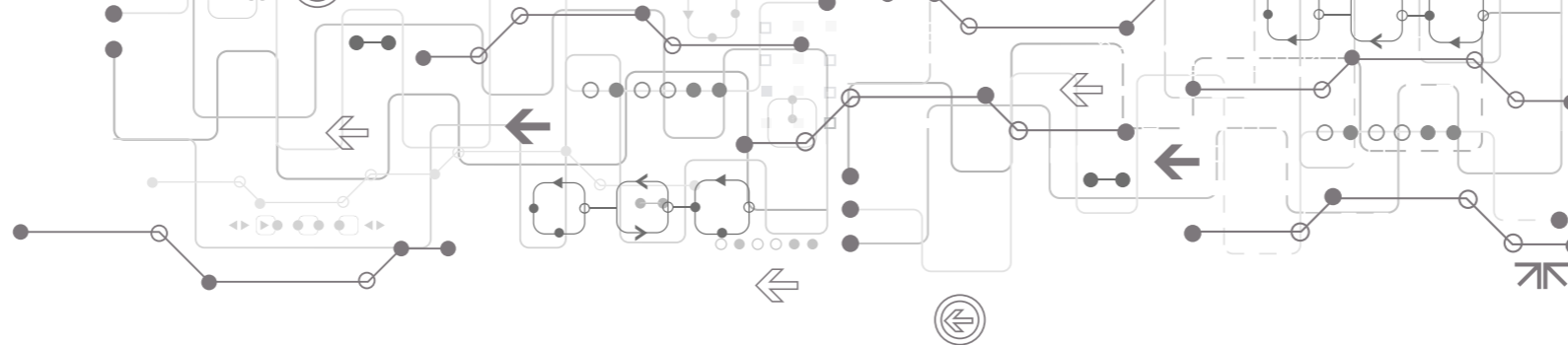
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2021, HĐQT của APS tiếp tục duy trì số lượng 05 thành viên, và đã tổ chức nhiều cuộc họp định kỳ, bất thường qua nhiều phương thức khác nhau để kịp thời đưa ra các quyết định/nghị quyết liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của Công ty, đồng thời, bảo đảm việc ứng phó linh hoạt với các diễn biến của thị trường.

Căn cứ các nghị quyết được ban hành trong năm 2021, trách nhiệm giám sát đối với hoạt động điều hành công ty của Ban Giám đốc đã được HĐQT thực hiện đầy đủ và thường xuyên, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp với Ban Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp, Chủ tịch HĐQT cũng thường xuyên họp và trao đổi thông tin với các thành viên HĐQT bằng điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra quyết định.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm bắt được xu hướng thị trường, đón đầu được các cơ hội đầu tư, HĐQT và Ban Giám đốc đã định hướng phát triển đúng đắn, chỉ đạo kịp thời đưa kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2021 đạt được những khởi sắc đáng kể. Kết thúc năm 2021, lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận lãi 563 tỷ đồng, gấp 1,13 lần so với kế hoạch đề ra.

Để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Ban Giám đốc, theo Điều lệ và Quy chế quản trị, HĐQT thường xuyên thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT. Cụ thể:

- ▲ Yêu cầu tuân thủ các quy định, chính sách nội bộ trong công tác điều hành, công tác tài chính kế toán, đảm bảo cân đối cho hoạt động kinh doanh tại Công ty
- ▲ Định kỳ các quý, Hội đồng quản trị họp, Yêu cầu báo cáo công việc hàng tháng, hàng quý và đưa ra đánh giá, tổng kết mỗi quý.
- ▲ Yêu cầu Ban Tổng giám đốc đưa ra Kế hoạch và triển khai kế hoạch theo mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT thông qua.

▲ Báo cáo biến động nhân lực và kế hoạch tuyển dụng.

▲ Lập báo cáo tài chính và giải trình thông tin về các khoản mục liên quan.

▲ Phối hợp với Bộ phận kiểm soát nội bộ để nắm bắt kịp thời các rủi ro và đưa ra phương án kịp thời.

Với các kết quả đạt được, HĐQT ghi nhận Ban Giám đốc cơ bản đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty. Ban Giám đốc cũng thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, cố gắng mang lại lợi ích cho Công ty và toàn thể cổ đông và sẽ tiếp tục phát triển để nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2022

Năm 2022 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm khó khăn với nền kinh tế toàn cầu, HĐQT nhận định rằng đây là thách thức nhưng cũng là cơ hội trong công tác hoạch định chiến lược, điều hành và quản trị rủi ro của Công ty. Do đó, Hội đồng quản trị sẽ tập trung giải quyết các vấn đề trọng điểm liên quan đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng nhân sự và thực hiện các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Chủ động phối hợp tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động môi giới, tư vấn, đầu tư và các công tác quản lý của Công ty, đồng thời đưa ra các giải pháp khắc phục cụ thể và yêu cầu Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện. Các vấn đề cốt lõi được tập trung sẽ bao gồm:

Chiến lược phát triển:

Định hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng bộ máy nhân sự xuất sắc, gắn bó, tập trung phát triển công nghệ đưa APS thành công ty chứng khoán số hàng đầu tại Việt Nam.

Tập trung khắc phục các vấn đề, các tồn đọng yếu kém trong quản trị kinh doanh như: nhân sự quản lý, các công tác quản trị rủi ro, công việc giám sát hoạt động đối với Ban Điều hành và dự báo các biến động lớn của thị trường đặc biệt trong giai đoạn đặc biệt khó khăn, chịu nhiều tác động lớn đến từ thị trường chứng khoán thế giới cũng như tình hình bất ổn của nền kinh tế toàn cầu trong năm 2022.

Công tác nhân sự:

Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách đối với người lao động, tuyển chọn các nhân sự có kinh nghiệm để các vị trí chủ chốt. Tăng cường kiểm tra tuân thủ minh bạch trong hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật.

Phát triển nghiệp vụ mới

Phát triển nghiệp vụ mới, đột phá, sáng tạo bên cạnh việc duy trì các nghiệp vụ đang thực hiện. Trong năm 2022, HĐQT định hướng tiếp tục nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ chứng khoán phái sinh và phát triển khách hàng thuộc nghiệp vụ này thông qua áp dụng các hệ thống giao dịch mới. Bên cạnh đó, các nghiệp vụ hiện tại tiếp tục được đẩy mạnh trên nguyên tắc quản lý chặt chẽ rủi ro có thể phát sinh. Tăng cường định hướng quản lý nguồn thu từ dịch vụ môi giới, tự doanh và kinh doanh vốn làm nền tảng cho sự phát triển bền vững công ty.

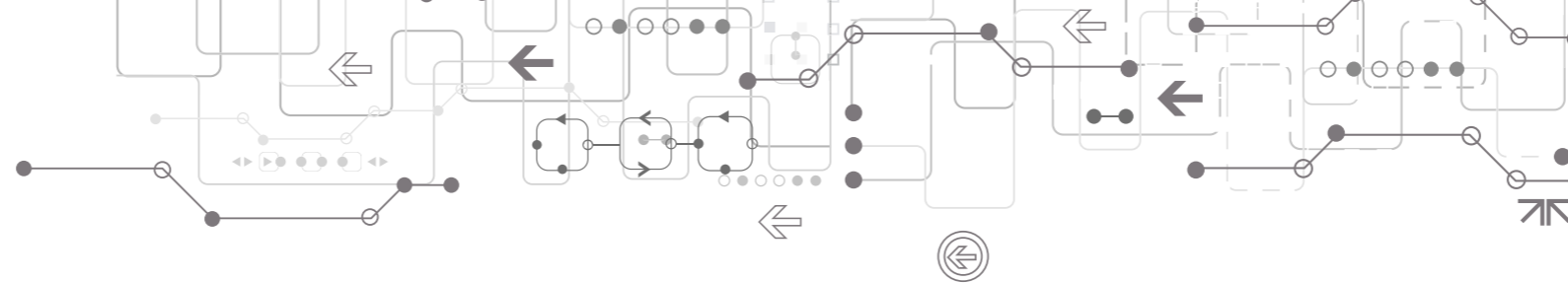
Quản trị rủi ro và kiểm soát chất lượng

Theo dõi sát sao diễn biến thị trường thế giới và trong nước, chủ động dự báo về biến động rủi ro từ thị trường, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết của Hội đồng Quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu kinh doanh, cụ thể:

- ▲ Xây dựng cơ chế và đẩy mạnh hoạt động độc lập của Ban kiểm soát, Kiểm soát nội bộ nhằm hạn chế rủi ro cũng như các lỗi giao dịch;
- ▲ Hội đồng quản trị rút kinh nghiệm và phát huy tối đa năng lực trong quản lý, chỉ đạo và giám sát điều hành, quyết tâm tháo gỡ khó khăn để lãnh đạo Công ty tiếp tục duy trì định hướng phát triển năm 2022, tăng cường giám sát tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, chỉ tiêu tài chính đã đề ra trong năm 2022. Với những kế hoạch đề ra, HĐQT định hướng thay đổi mạnh mẽ APS trong năm 2022 để hướng tới sự thành công.

QUẢN TRỊ CÔNG TY





QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	0%
2	Nguyễn Đỗ Lăng	Thành viên HĐQT	13,10%
3	Vũ Trọng Quân	Thành viên HĐQT độc lập	0%
4	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	0%
5	Phạm Hoài Phương	Thành viên HĐQT	0%

Cuộc họp HĐQT

STT	Họ và tên	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham gia
1	Phạm Duy Hưng	13/13	100%
2	Nguyễn Đỗ Lăng	13/13	100%
3	Vũ Trọng Quân	13/13	100%
4	Nguyễn Quang Huy	13/13	100%
5	Phạm Hoài Phương	13/13	100%

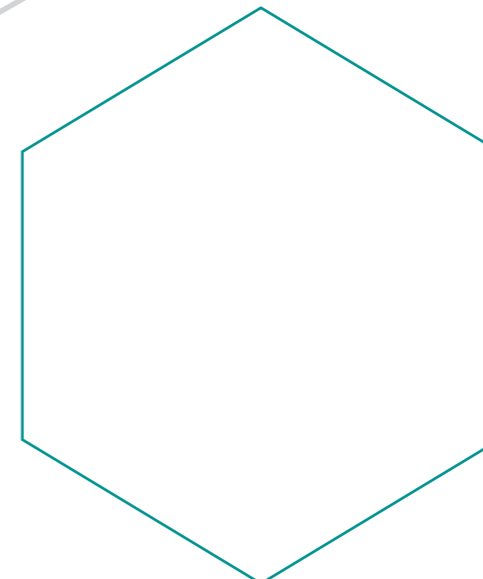
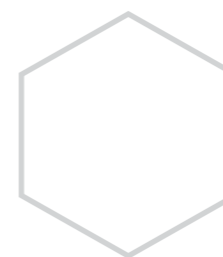
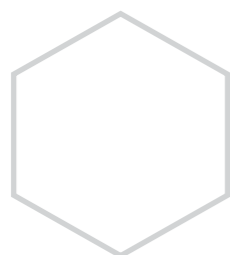
BAN KIỂM SOÁT

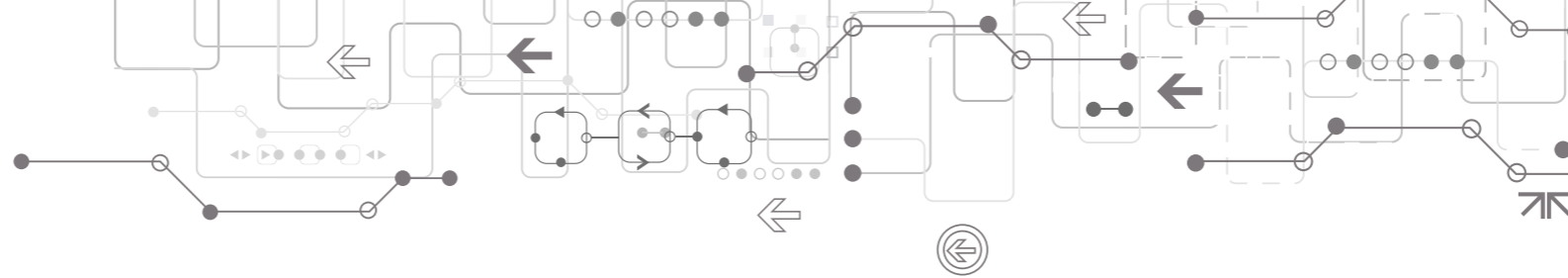
Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Thị Đức Việt	Trưởng Ban Kiểm soát	0%
2	Nguyễn Đức Quân	Thành viên Ban Kiểm soát	0%
3	Nguyễn Hoài Giang	Thành viên Ban Kiểm soát	0,0024%

Cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia
1	Phạm Thị Đức Việt	2/2	100%
2	Nguyễn Đức Quân	2/2	100%
3	Nguyễn Hoài Giang	2/2	100%





HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

HĐQT trong năm đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường để trao đổi phân tích, đi đến thống nhất giữa các thành viên. HĐQT công ty đã ban hành các Nghị quyết chỉ đạo các phòng ban Công ty về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty. Các Nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo Ban điều hành thực hiện đúng theo luật và quy định của Nhà nước, chỉ đạo trong hoạt động đầu tư đúng hướng nhằm thực hiện mọi chủ trương nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tuân thủ Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của Công ty trước các diễn biến phức tạp thị trường cũng như kịp thời theo sát, tìm hướng đi mới trong đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

Về công tác điều hành Công ty, trong năm 2021 Ban Giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT để từ đó đảm bảo tình hình tài chính luôn nằm trong tầm kiểm soát của Công ty và không xảy ra thất thoát nào.

Về tình hình hoạt động kinh doanh:

Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm đạt 747,5 tỷ đồng, tăng 372,55% tỷ đồng so với năm 2020. Kết quả lợi nhuận trong năm 2021 công ty lãi 703 tỷ đồng. Năm 2021, mảng môi giới trong năm đóng góp 21,6 tỷ đồng vào doanh thu thuần, đóng góp 12 tỷ đồng vào lợi nhuận; doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính đóng góp 39 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 24 tỷ đồng; doanh thu từ hoạt động tự doanh đóng góp 669 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 664 tỷ đồng.

Về tình hình hoạt động tài chính:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, Ban kiểm soát ghi nhận số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Trong công tác tài chính kế toán, hệ thống sổ sách biểu mẫu tương đối rõ ràng, hạch toán đúng chế độ kế toán. Công tác kiểm kê định kỳ tài sản của Công ty không thiếu hụt, mất mát, số lượng đúng với báo cáo sổ sách.

Ý kiến của Kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn phần. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2021 đến 31/12/2021, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

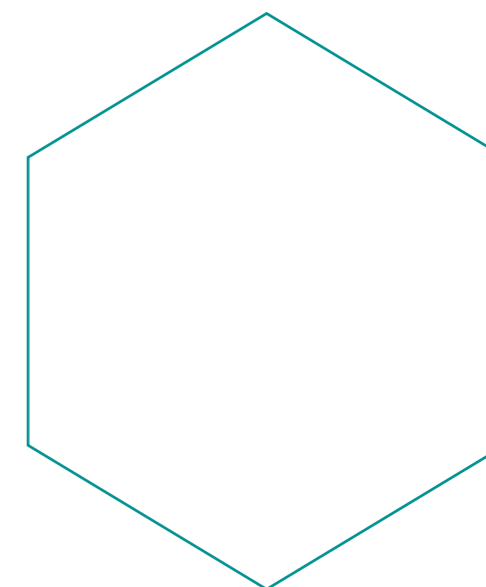
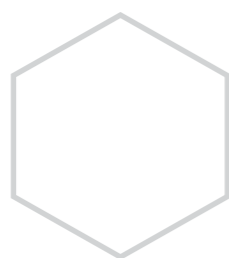
KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

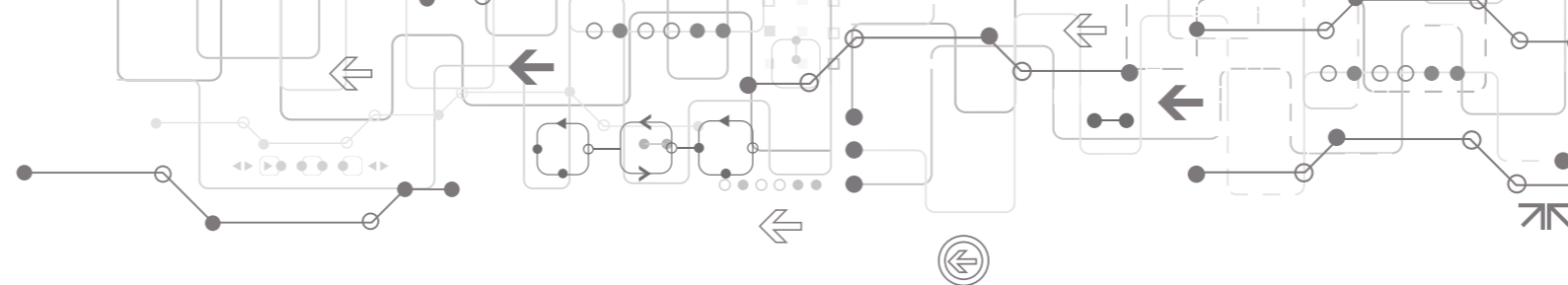
Năm 2021, HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật

Đề nghị HĐQT tiếp tục xây dựng chiến lược trung dài hạn định hướng phát triển và cơ cấu bộ máy tổ chức tài chính của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện công cuộc đổi mới, tái cấu trúc phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty: Tập trung lĩnh vực tư vấn tài chính và tư vấn phát hành trái phiếu.

Tăng cường công tác đầu tư, tự doanh có hiệu quả.





HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương, mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là trong năm là **585.000.000** đồng bằng **58,5%** so với phương án trả thù lao dự kiến cho năm 2021.

Tổ chức/ Người giao dịch	Chức vụ/ Mối quan hệ	Người liên quan		Kết quả		Ngày thực hiện
		Tên	Chức vụ	Mua	Bán	
ASEAN Deep Value Fund	Cổ đông lớn			300.000		06/01/2021
ASEAN Deep Value Fund	Cổ đông lớn			450.000		08/01/2021
ASEAN Deep Value Fund	Cổ đông lớn			450.000		11/01/2021
ASEAN Deep Value Fund	Cổ đông lớn			600.000		15/01/2021
ASEAN Deep Value Fund	Cổ đông lớn			600.000		18/01/2021
ASEAN Deep Value Fund	Cổ đông lớn			420.000		22/01/2021
ASEAN Deep Value Fund	Cổ đông lớn			300.000		10/03/2021
ASEAN Deep Value Fund	Cổ đông lớn			215.000		19/03/2021
Lucerne Enterprise Ltd	Cổ đông lớn			341.600		31/03/2021
Lucerne Enterprise Ltd	Cổ đông lớn			400.000		02/04/2021
Lucerne Enterprise Ltd	Cổ đông lớn			100.000		06/04/2021
Lucerne Enterprise Ltd	Cổ đông lớn			400.000		07/04/2021
Nguyễn Thu Trang	Cổ đông lớn			100.000		02/06/2021
Nguyễn Quang Hòa	Anh trai	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	14.000		30/06/2021
Đặng Thanh Tú	Em dâu	Nguyễn Đỗ Lăng	Tổng Giám đốc	1.909.000		14/07/2021
						- 06/08/2021
Nguyễn Quang Hòa	Anh trai	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	14.000		13/08/2021
Đặng Thanh Tú	Em dâu	Nguyễn Đỗ Lăng	Tổng Giám đốc	1.505.000		01/09/2021
						- 06/09/2021
Nguyễn Đỗ Hoàng Lan	Con	Nguyễn Đỗ Lăng	Tổng Giám đốc	800.000		01/09/2021
						- 06/09/2021



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



GRI 201

TRÁCH NHIỆM PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Với chiến lược phát triển bền vững hướng tới đem lại lợi ích lâu bền cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng, APS luôn nỗ lực xây dựng vị thế kinh doanh vững chắc, trong đó "Hiệu quả hoạt động kinh tế" vừa là thước đo đánh giá vừa đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nên vị thế kinh doanh đó. Do đó, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh tế được xác định là mục tiêu trọng yếu, là điểm tựa quan trọng để APS hiện thực hóa cam kết với các bên liên quan.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

MỤC ĐÍCH

Để khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là hoạt động tài chính – chứng khoán dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, không ngừng nâng cao Hiệu quả kinh tế, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, qua đó nâng cao giá trị đóng góp cho xã hội và cộng đồng.

CÁCH THỨC QUẢN LÝ

Hiệu quả hoạt động kinh tế của APEC được ghi nhận thông qua các chỉ tiêu: Tổng tài sản, Doanh thu, Lợi nhuận hoàn thành tốt, Kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, tăng trưởng thị phần môi giới qua các năm; phát huy lợi thế từ mạng lưới chi nhánh và đại lý nhận lệnh rộng khắp cả nước với lực lượng môi giới và chuyên viên tư vấn có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm đầu tư dày dặn; đồng thời luôn đảm bảo yêu cầu của các quy định pháp lý có liên quan như yêu cầu về quản trị rủi ro, giữ vững tỷ lệ an toàn tài chính ở tỷ lệ cao, an toàn.

ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Triển khai hiệu quả các phương pháp quản trị theo định hướng chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 cùng với việc tích cực áp dụng công nghệ vào các hoạt động dịch vụ đem đến cho Khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Năm 2021, mặc dù đối mặt với tình hình kinh tế trong nước và quốc tế gặp nhiều khó khăn do sự ảnh hưởng của Đại dịch Covid 19 và sự chuyển mình của các nền kinh tế lớn trên Thế giới, sự suy thoái của một số thị trường kinh tế nóng toàn cầu, nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam đã thể hiện sức mạnh khi đạt được những kết quả tích cực, cùng với đó APS đã đạt được kết quả hoạt động kinh doanh khả quan và ấn tượng, từ đó không ngừng nâng cao giá trị đóng góp cho nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, đảm bảo giá trị đầu tư cho các cổ đông; đồng thời góp phần nâng cao thu nhập và phúc lợi của cán bộ nhân viên trong công ty.

Trong tương lai, Công ty sẽ nỗ lực tiếp tục cải thiện thêm về hệ thống chính sách phúc lợi và trợ cấp cho người lao động để người lao động yên tâm công tác, cống hiến và gắn bó lâu dài, góp phần duy trì hiệu quả hoạt động kinh tế tiếp tục khả quan và bền vững.

APS ĐẦU TƯ LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ GIẢM THIỂU TỐI ĐA CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Với mong muốn từng bước thực hiện chuyển đổi số, định vị trở thành công ty chứng khoán số dẫn đầu tại Việt Nam, năm 2021, APS đầu tư hàng triệu USD vào công nghệ tài chính, số hóa toàn bộ mọi tương tác với khách hàng. Hiện APS đang trong quá trình hoàn tất chuyển đổi core hệ thống chứng khoán với tốc độ xử lý lệnh nhanh top 3 thị trường tạo nền tảng bứt phá cho giai đoạn tới. Với những nỗ lực không ngừng nhằm tối ưu hóa các kênh đầu tư để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời hoàn thiện bộ máy quản trị, cơ sở hạ tầng hiện đại, xây dựng thương hiệu vững vàng, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Chúng tôi tự hào năm 2021, APS đã vượt qua các khó khăn do dịch bệnh, hoàn thành tốt kế hoạch đã đặt ra, đồng thời đảm bảo quyền lợi tối đa cho khách hàng, cổ đông, tối đa hiệu quả của công nghệ 4.0, đặc biệt trong giai đoạn "giãn cách xã hội",

Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế ghi nhận nhiều khó khăn, các giai đoạn "giãn cách xã hội" có nhiều thách thức, tỷ trọng chi phí dịch vụ/chi phí quản lý của Doanh nghiệp duy trì ở mức thấp, chi phí khấu hao tài sản cố định tăng nhẹ do một số tài sản công nghệ thông tin được đầu tư đã được đưa vào sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo nền tảng cho mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai. Song song với việc đầu tư phát triển công nghệ, năm 2021, APS cũng nỗ lực tạo động lực làm việc cho người lao động thông qua việc duy trì các chính sách thu nhập, chế độ đãi ngộ, làm cơ sở tăng năng suất lao động; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý chi phí; thúc đẩy doanh thu..., từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Với nguồn vốn được tăng cường thông qua phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược, với tiềm năng của các dự án đầu tư trên nền tảng công nghệ đã và đang được tiếp tục xây dựng, tốc độ tăng trưởng của APS trong các năm tiếp theo hứa hẹn sẽ mạnh mẽ và bền vững, tạo điều kiện cho Công ty tăng trưởng đóng góp giá trị cho nền kinh tế và xã hội.

Từ nhiều năm nay, APS luôn trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cán bộ cho thành công chung của Doanh nghiệp, bởi lẽ chúng tôi hiểu rằng đội ngũ nhân lực với sự quyết tâm và đồng lòng vì mục tiêu chung là yếu tố then chốt cho sự phát triển và thành công lâu dài.

Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm nhân sự, APS vẫn nỗ lực và thành công trong việc duy trì chế độ lương và các chính sách thu nhập, ngay cả trong giai đoạn "giãn cách xã hội". Hệ thống chính sách phúc lợi, cơ cấu thu nhập trong năm của người lao động được duy trì tương đối ổn định, bao gồm tiền lương; thưởng và các khoản phụ cấp, phúc lợi khác. Đồng thời người lao động cũng được thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các gói bảo hiểm tự nguyện khác. Đối với người thân trong gia đình, chúng tôi cũng có chính sách đãi ngộ hợp lý cho cán bộ nhân viên thông qua các hoạt động hỗ trợ khác giúp gia tăng gắn kết giữa Doanh nghiệp và đội ngũ người lao động. Trong một năm kinh tế nhiều biến động như năm 2021, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty nhằm góp phần khuyến khích, tạo động lực cho người lao động yên tâm làm việc và tiếp tục cống hiến lâu dài cho công ty.

GRI 203

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Với mục tiêu là Công ty Tài chính – Chứng khoán hàng đầu Việt Nam, APS khẳng định vai trò của doanh nghiệp tiên phong trong việc tuyên bố và hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững thông qua các tác động gián tiếp giúp thúc đẩy sự phát triển chung của nền kinh tế và nâng cao chất lượng đời sống xã hội. Với trọng trách góp phần xây dựng sự thịnh vượng chung cho cộng đồng, APS không ngừng giữ vững mục tiêu đóng góp lợi ích cho con người và hệ sinh thái nói chung.

VAI TRÒ TIÊN PHONG TRONG CÔNG TÁC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CỦA RỦI RO THIÊN TAI - DỊCH BỆNH

Năm 2021 là năm đại dịch Covid diễn ra rất phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Ngay từ đầu năm, tình hình dịch Covid trở thành tâm điểm của toàn thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng khi số lượng người nhiễm virus ngày một tăng lên nhanh chóng. Trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, sau 1 tháng bùng phát dịch Covid-19, Phú Yên đã ghi nhận hơn 1.000 ca bệnh. Toàn tỉnh đang áp dụng CT 16 của Chính phủ nhưng một số địa phương cục bộ là tâm dịch đã áp dụng cả tháng trước đó khiến cuộc sống người dân vô cùng chật vật. Đặc biệt là tại 2 xã Bình Kiến và An Phú là những xã có nhiều hoàn cảnh khó khăn của TP. Tuy Hòa, đa số người dân buôn bán nhỏ lẻ và làm thuê, đời sống người dân đã khó khăn thì sau khi là tâm dịch lại càng khó khăn hơn.

Từ nguồn kinh phí thiện nguyện của CBNV APEC chi nhánh Phú Yên cùng với sự hỗ trợ của Quỹ SIÊU THỊ HẠNH PHÚC 0Đ, hơn 500 suất quà đã được trao cho các hoàn cảnh khó khăn của 2 xã Bình Kiến và An Phú.

Dù chỉ quà tặng chỉ là chút rau củ, gạo đầu mằm muối,.. nhưng đây là những sự hỗ trợ hết sức thiết thực và kịp thời với bà con trong hoàn cảnh khó khăn. Ẩn sau trong đó là tấm lòng đang trân trọng của các CBNV, là những giá trị đầy tính nhân văn, là tình yêu thương đồng bào, tinh thần giúp đỡ nhau khi hoạn nạn của người Việt. Với sự đồng lòng, sẻ chia, Phú Yên nói riêng và Việt Nam nói chung sẽ sớm vượt qua đại dịch.

TẠO HÀNG TRĂM NGÀN CƠ HỘI VIỆC LÀM ỔN ĐỊNH THỨC ĐẨY KINH TẾ

Cùng với lực lượng nhân sự lớn mạnh, APS chú trọng quan tâm phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc cải tiến môi trường làm việc, cung cấp các chương trình đào tạo, bổ sung kiến thức, kỹ năng cho người lao động. Cán bộ công nhân viên được tiếp cận các ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Với chính sách và thực tế triển khai đào tạo nhân lực áp dụng cho toàn hệ thống, chúng tôi đang xây dựng một môi trường lao động dồi dào có chất lượng cao, tạo tiền đề cho việc nâng cao trình độ của lực lượng lao động trên cả nước nói chung.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Trong hoạt động kinh doanh của mình, APS không chỉ dừng ở việc chấp hành nghiêm và đầy đủ các quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh và các quy định khác có liên quan; tích cực tham gia xây dựng các sản phẩm mới trên thị trường.

APS cũng đang hợp tác với các công ty trong hệ sinh thái tập đoàn APEC đầu tư và phát triển nền tảng tài chính fintech 4.0 ABOND. ABOND được lập trình bởi đội ngũ chuyên gia công nghệ hàng đầu tại Việt Nam, mọi giao dịch đầu tư của khách hàng đều được số hóa toàn bộ và được bảo mật bởi những công nghệ hiện đại. Các quy trình đầu tư trái phiếu, bất động sản, hợp tác đầu tư, đầu tư với lãi suất cố định đều được thực hiện online, giúp người dùng có thể dễ dàng ra quyết định đầu tư chỉ trong một nền tảng ứng dụng duy nhất.

Việc tích hợp công nghệ xác thực danh tính khách hàng điện tử (eKYC) cũng giúp khách hàng đơn giản hóa thủ tục giấy tờ, mang đến sự thuận tiện, giảm thiểu rủi ro mất mát dữ liệu cá nhân, hạn chế truy cập trái phép.

XÂY DỰNG CHUỖI CUNG ỨNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho hàng triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, xác định doanh nghiệp chỉ có thể thực hiện chiến lược phát triển bền vững khi thực hiện kết hợp mục tiêu tăng trưởng, lợi nhuận kinh tế với thực hiện phát triển xã hội, gia tăng giá trị cho cộng đồng. Trên cơ sở nhận diện các vấn đề trọng yếu và mối quan tâm của các bên liên quan, APS đã xây dựng mô hình kinh doanh nhằm khai thác tối đa hiệu quả của các yếu tố nội lực và các yếu tố bên ngoài

như xu hướng phát triển bền vững, nhân khẩu học, trách nhiệm xã hội nhằm tạo ra các giá trị đầu ra bao gồm các sản phẩm dịch vụ, các giá trị kinh tế (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức) nhằm mang lại giá trị gia tăng cho các bên liên quan.

XANH HÓA THỊ TRƯỜNG VỐN

Tăng trưởng xanh được xác định là điểm nhấn quan trọng trong chính sách phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới nhằm hướng tới sự phát triển bền vững. Không đứng ngoài nỗ lực này, thị trường tài chính Việt Nam đang nỗ lực nghiên cứu chính sách, tìm kiếm các giải pháp khả thi nhằm thúc đẩy phát triển thị trường vốn xanh. Sự chuyển dịch từ các thị trường vốn truyền thống sang thị trường vốn xanh được xem là bước tiến quan trọng, nhằm tạo ra kênh tài chính có sức ảnh hưởng lớn phục vụ tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam và hướng tới phát triển bền vững. APS mong muốn tham gia cùng Ủy Ban chứng khoán và các bên liên quan xây dựng và triển khai được một khuôn khổ định hướng về tài chính xanh và các sản phẩm tài chính xanh cho các doanh nghiệp hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, để doanh nghiệp vừa duy trì được hoạt động kinh doanh hiệu quả, vừa đảm bảo lợi ích môi trường và xã hội. Trên cơ sở đó giúp thị trường vốn xanh phát triển bền vững.

Bám sát định hướng chiến lược đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt, căn cứ những dự báo tình hình thị trường tài chính, tiền tệ, năm 2021 APS tiếp nối và mở rộng định hướng đầu tư trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc an toàn và hiệu quả nhằm gia tăng lợi ích của cổ đông, khách hàng và đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động.



▼ 18.07

GRI 300 HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chúng tôi hiểu rằng việc giám sát quá trình sử dụng nguồn năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, ứng dụng công nghệ giảm thiểu tác động đến môi trường và triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu là những hành động nhỏ nhưng vô cùng cần thiết giúp bảo vệ môi trường chung của cộng đồng. Nhằm kiểm soát tốt hơn tiêu thụ năng lượng trong quá trình hoạt động, APS đã thực hiện theo dõi tiêu thụ điện năng và xăng định kỳ hàng tháng, đồng thời tuyên truyền ý thức tiết kiệm tới các cán bộ công nhân viên.

Trong năm 2021, APS có khoảng thời gian làm việc online luân phiên và khoảng thời gian tạm dừng hoạt động văn phòng theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, tuy nhiên do làm việc từ xa qua kết nối mạng nội bộ, các máy móc văn phòng vẫn hoạt động để duy trì kết nối nên hoạt động tiêu thụ điện năng vẫn gần tương đương năm 2020. Mặc dù vậy, lượng điện sử dụng năm 2021 cũng đã được giảm.

Nhận thức được những tác động từ biến đổi khí hậu và hoạt động của con người đối với môi trường, APS đã tăng cường truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ nhân viên thông qua việc tiết kiệm năng lượng tiêu thụ tại trụ sở chính và các chi nhánh trong toàn hệ thống. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm số hóa các giao dịch hoạt động, giảm lượng giấy thải ra môi trường.

Về không gian làm việc, các phòng làm việc tại APS đều có khả năng mở cửa sổ kính hợp lý kết hợp các hình thức che nắng để vừa được thông thoáng, chiếu sáng tự nhiên và hạn chế nóng khi cần, hạn chế được ảnh hưởng của bức xạ mặt trời, vừa chống mất nhiệt khi có điều hòa không khí. Khi tiến hành cải tạo các khu vực văn phòng, APS đều yêu cầu đơn vị thi công cung cấp giải pháp hạn chế tăng nhiệt độ trong nhà do hiệu ứng nhà kính gây ra khi có mảng kính lớn, hoặc kết cấu bao che chủ yếu bằng kính. Nhận thức rằng nhiều khu vực trong văn phòng làm việc khi

không có người ở hay không sử dụng nếu vẫn dùng thiết bị điện cho tất cả các khu vực này sẽ làm tăng tổng chi phí, vì vậy lắp cảm biến sẽ khắc phục được tình trạng này. Vì vậy APS đã lắp đặt cảm biến cho một số khu vực tại hành lang, khu vệ sinh... tại văn phòng trụ sở chính. Cảm biến phòng và khu vực có thể đảm nhận cả việc ngắt điện, tắt nước khi không cần thiết.

Trong các tòa nhà, thành phần tiêu thụ điện năng chủ yếu gồm hệ thống điều hòa không khí và các thiết bị phụ trợ (bơm nước, quạt gió), hệ thống chiếu sáng, hệ thống thiết bị văn phòng, hệ thống thang máy và các thiết bị văn phòng. Theo đó, tiềm năng tiết kiệm năng lượng trong các tòa nhà đến từ các thiết bị sẽ tạo ra tính tối ưu trong sử dụng năng lượng.

HỆ THỐNG ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ

Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Duy trì nhiệt độ luôn ở mức 25 - 27OC, độ ẩm trung bình và luôn luôn đảm bảo lưu thông không khí để hạn chế sự tồn tại của virus Corona.

Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa sau 17h30.

HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG

Thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp (bóng sợi đốt, đèn huỳnh quang chấn lưu sắt từ...) bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm điện, chấn lưu điện tử...).

Đối với các thiết bị chiếu sáng ngoài trời, điều khiển tắt bật theo các chế độ tự động (theo thời gian, theo độ sáng của môi trường...).

THEO DÕI VÀ KIỂM SOÁT LƯỢNG NƯỚC THẢI VÀ NƯỚC SINH HOẠT

APS đã và đang sử dụng nguồn nước sạch tập trung để phục vụ sinh hoạt và kinh doanh, xả thải vào nguồn nước theo quy định, thực hiện các biện pháp giảm thiểu nồng độ ô nhiễm của nước thải như nạo vét, thông hút hố ga, khử trùng bằng Clo-rin B, đảm bảo nước thải ra môi trường đạt chuẩn.

THEO DÕI VÀ KIỂM SOÁT LƯỢNG KHÍ THẢI NHÀ KÍNH

Do những hoạt động sản xuất công nghiệp như: đốt nhiên liệu, phân hủy chất béo, sản xuất hóa chất hoặc từ khói của các nhà máy đốt than công nghiệp... hay những hoạt động sinh hoạt hàng ngày như: quá trình đốt xăng của các phương tiện giao thông vận tải; hoạt động đun nấu trong sinh

hoạt, đốt phá rừng bừa bãi... lượng khí thải CO2 trên toàn thế giới đang chạm tới ngưỡng báo động.

Là doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính, hoạt động kinh doanh của APS không sản sinh nhiều lượng khí thải nhà kính cũng như gây ra các tác động đáng kể đến môi trường. Tuy nhiên với các trụ sở làm việc, các Tòa nhà do APS quản lý và sử dụng, việc kiểm soát lượng khí thải, chất thải, nước thải từ các Tòa nhà là biện pháp bảo vệ môi trường tiếp theo sẽ được APS triển khai.

BIỆN PHÁP XỬ LÝ CÁC NGUỒN CHẤT THẢI

Đối với nước thải:

Đặt các biển báo, hướng dẫn sử dụng nước và vớt rác tại khu vực nhà vệ sinh. Nâng

cao ý thức cán bộ nhân viên trong hoạt động sử dụng và xả thải nước, giữ gìn sạch

sẽ các khu vực bồn rửa tay tránh gây tắc nghẽn đường ống.

Đặt các khẩu hiệu nâng cao ý thức sử dụng nguồn nước tiết kiệm tại các khu vực

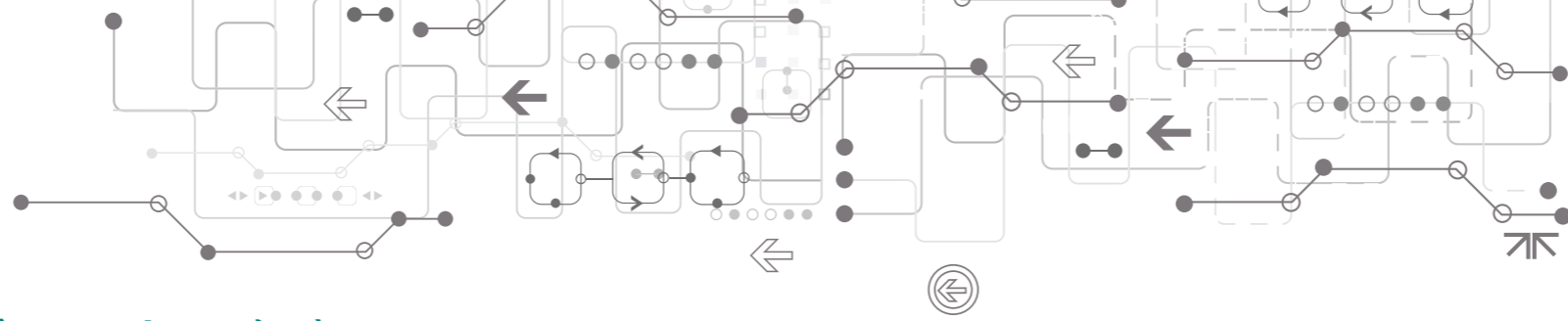
như vòi nước, bồn rửa tay, toa lét, bình nước lọc.

Đối với khí thải:

Tổ chức các hoạt động tập thể, phong trào cán bộ trồng cây nhằm giảm bớt lượng

khí thải trong các khu vực mà APS hoạt động.

Quy định khu vực riêng đặt các thiết bị văn phòng có lượng phát thải lớn như máy in, máy fax, bố trí hệ thống xử lý không khí riêng.



GRI 400

CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VIỆC LÀM

Từ nhiều năm nay, APS luôn trân trọng và ý thức rằng những giá trị do các thành viên tạo ra đều đóng góp vào thành công, không phân biệt vị trí, độ tuổi, giới tính, trình độ, địa vị xã hội, tính cách, phong cách sống, quá trình tư duy, kinh nghiệm làm việc, nguồn gốc dân tộc... Chính triết lý đó là nền tảng để APS xây dựng một môi trường làm việc năng động, công bằng, mỗi cá nhân đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện để hướng đến sự thành công và phát triển sự nghiệp tại Công ty. Chúng tôi hướng tới:

- Tạo dựng môi trường làm việc bình đẳng, công bằng. Xây dựng chuỗi giá trị bền vững
- Luân chuyển vị trí công tác để nâng cao năng lực, kinh nghiệm và mở rộng chuyên môn của lực lượng lao động. Tạo cơ hội việc làm cho các ứng viên trẻ, sinh viên mới ra trường.
- Đào tạo nhân sự bài bản để trở thành lực lượng lao động chuyên nghiệp và chất lượng cao.
- Khởi nghiệp 0 đồng cùng APEC - Chương trình Chiêu mộ hiền tài của APEC "Integrity, Intelligence, Energy" 5 năm tới là thời điểm thu nhập bình quân đầu người của cả Hà Nội và Hồ Chí Minh đạt ngưỡng USD10,000/1 năm - APEC tin đây chính là điểm bùng phát cho làn sóng tạo nên những startup kỳ lân mới, là thời cơ tốt nhất để các startup bắt đầu bứt phá, nâng tầm đất nước và phụng sự xã hội.

Nhằm tìm kiếm các startup tiềm năng trong các lĩnh vực FIRE Tech, Edutech, Medtech, APEC đã phát động Chương trình "Khởi nghiệp 0 đồng cùng APEC". APEC đưa ra cam kết đầu tư tối thiểu 100,000 USD cho ít nhất 30% cổ phần với mục tiêu đưa startup được chọn trở thành công ty trị giá 100 triệu USD trong 3-5 năm tới, hoặc "không may mắn hơn", là 1 tỷ USD trong 7-10 năm tới.

APEC cũng tích cực tìm kiếm các tài năng trẻ sẵn sàng cống hiến và dẫn thân để trở thành những người tiên phong tạo nên những tiêu chuẩn mới cho tương lai, cho cộng đồng, hiện thực hóa các giấc mơ người APEC đang ấp ủ: xây dựng platform giáo dục cho tất cả trẻ em trên khắp các vùng miền, cung cấp giải pháp y tế phục vụ người dân ở mọi tỉnh thành phố, hay phát triển ứng dụng quản lý tài sản cá nhân phục vụ 10 triệu khách hàng trong 5 năm tới...

Think globally, act locally – Start now.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

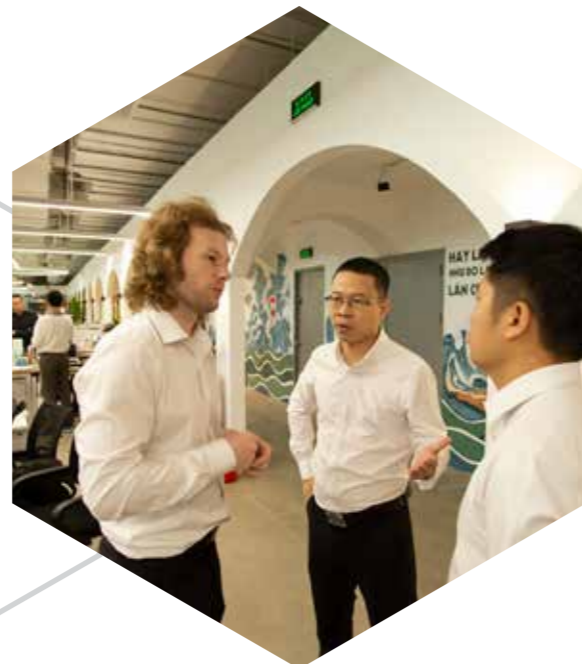
Dự án "Ươm mầm xanh biên giới – Vững bước tới tương lai" - Đỡ đầu trẻ em nghèo vượt khó tỉnh Sơn La

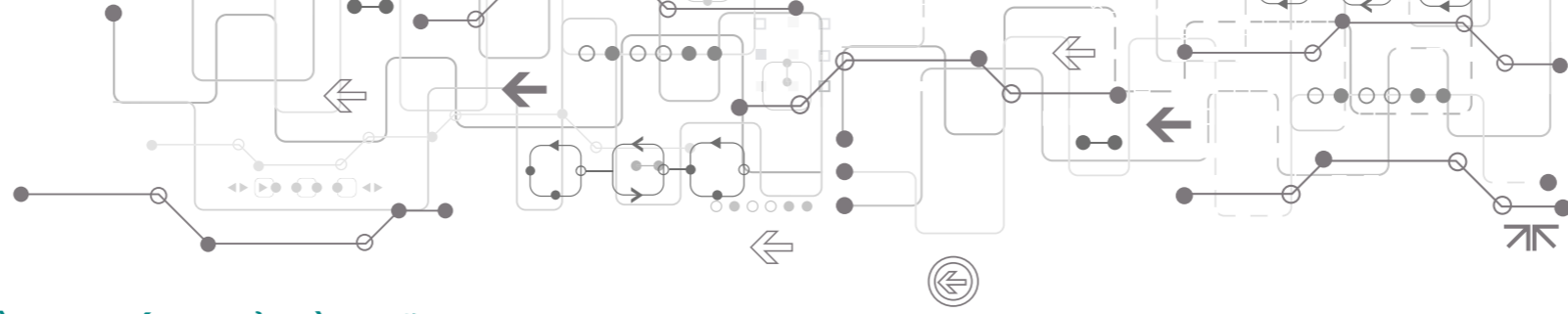
Những năm về trước, khu vực biên giới 2 huyện Mộc Châu và Vân Hồ, tỉnh Sơn La được xác định là "thánh địa ma túy" của khu vực Tây Bắc, cũng là "điểm nóng" ma túy của cả nước. Đời sống vật chất của trẻ em ở các khu vực này vốn dĩ đã khó khăn, đời sống tinh thần còn luôn phải đối mặt với nhiều nguy cơ bị xâm hại, mua bán, tệ nạn xã hội,...

Để tiếp bước cho các em nhỏ vững bước trên con đường học vấn, mở ra một tương lai tươi sáng hơn, Chứng khoán APEC đã phát động dự án "Ươm mầm xanh biên giới – Vững bước tới tương lai". Dự án do Quỹ Khai Trí cùng Bộ đội biên phòng đồn Lóng Sập (Sơn La) hợp tác triển khai với mục tiêu đỡ đầu các em học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo; học sinh mồ côi cha, mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ, không có nơi nương tựa...) ở khu vực biên giới hai xã Lóng Sập, Chiềng Khừa (huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La) thuộc địa bàn Đồn Biên phòng Cửa khẩu Lóng Sập quản lý. Các em được đỡ đầu có độ tuổi từ lớp 8 (13 tuổi) trở lên, có học lực khá trở lên trong hai năm học lớp 6, 7; rèn luyện, đạo đức tốt, có nguyện vọng, khả năng và cam kết theo học tới lớp 12 và các trường cao đẳng, đại học hoặc các trường dạy nghề.

Với tinh thần, lá lành đùm lá rách, các CBNV của APEC đã nhận đỡ đầu, hỗ trợ về tài chính cho 33 em có hoàn cảnh khó khăn. Tùy từng hoàn cảnh, các em sẽ được hỗ trợ từ 100.000đ - 500.000đ/tháng để có thêm điều kiện mua sách vở, đồ dùng học tập, có thêm nghị lực để đến trường và quyết tâm phấn đấu trong học tập. APEC cũng hỗ trợ về đào tạo, tạo điều kiện và khuyến khích các em được tham gia chương trình đào tạo của Quỹ Khai Trí: Định hướng tương lai; Đào tạo khai trí; Rèn luyện "Đạo Đức - Nghị Lực - Trí Tuệ",...

Có thể nói, mỗi sự đỡ đầu là một hạt mầm xanh hi vọng được gieo trồng nâng đỡ các em tới trường, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng biên giới ngày càng phát triển.





GRI 400

CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRUNG THU

Khi nắng tháng 8 rằm trái bóng, thoảng trong không khí hương cốm mới, khi những gian hàng bánh trung thu đỏ vàng bắt mắt hòa cùng sắc đỏ của đèn ông sao lấp lánh; khi chiếc bánh nướng Trung thu, bánh dẻo đủ hình thù xinh xắn bắt đầu được trưng trong các tủ kính dọc phố phường, thì Tết Trung thu 2021 cũng đã chạm ngõ và lòng người càng thêm nôn nao chào đón một mùa lễ hội đoàn viên lại về.

Dù ở lứa tuổi nào, Trung thu vẫn là dịp rất được mong chờ. Trẻ em mong có đồ chơi mới, được rước đèn, phá cỗ, người lớn mong chờ đoàn tụ, sum vầy với người thân, bạn bè. Trung thu là Tết của cả gia đình, của những đứa trẻ háo hức được theo đoàn múa lân rước đèn khắp phố và cả những đứa trẻ trong dáng hình người lớn vẫn thổn thức nhớ về tuổi thơ.

Trung thu 2021 là một năm đặc biệt, các hoạt động vui chơi cho thiếu nhi sẽ hạn chế hơn. Tuy vậy, các CBNV APEC vẫn chuẩn bị những phần quà bánh kẹo cho các cháu bé khu Mớ Đá, xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Những phần quà được thôn phát cho các cháu để có tết Trung thu ấm cúng, đầy đủ cùng với gia đình.

Tại Thái Nguyên, Quỹ khai trí của APEC cũng đã kết hợp cùng một số anh chị tại nhà lãnh tạm Tâm An để tổ chức chương trình trung thu cho hơn 200 các cháu nhỏ đang điều trị tại 3 bệnh viện: Viện TW Thái Nguyên, Trung tâm phục hồi chức năng Thái Nguyên và bệnh viện A Thái Nguyên. Các em nhỏ được tham gia hàng loạt các trò chơi thú vị: Vẽ tranh tường tại bệnh viện, múa lân, tặng bánh kẹo, đồ chơi... Bên mâm cỗ rằm tháng 8, các em nhỏ được tạm quên đi

khó khăn, bệnh tật để sống đúng với tuổi thơ, cùng nhau rước đèn, phá cỗ trông trăng.

Mong mỗi chúng ta dù cuộc sống khó khăn hay sang giàu, đầy đủ sung túc hay thiếu thốn chất vật thì ai cũng có một mùa trăng đông đầy hạnh phúc bên gia đình, dù chỉ là những hạnh phúc giản đơn, bình dị.

CHUYẾN XE HẠNH PHÚC SƠN LA

Tiếp nối hành trình sẻ chia yêu thương, xuân 2021, chuyến xe Hạnh phúc đã dừng chân tại trường tiểu học xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đây là một trong những điểm trường khó khăn nhất của xã biên giới Lóng Sập. Phần lớn các em học sinh ở đây là người dân tộc Thái, Khơ Mú... Ngoài 2 cơ sở chính còn có 8 điểm trường nằm rải rác sâu trong các làng bản. Gia đình các em chủ yếu sống dựa vào nông nghiệp manh mún, tự cung tự cấp nên hầu hết đều thuộc diện gia đình khó khăn. Việc vận động được 100% các cháu trong độ tuổi mầm non đến trường là một nỗ lực lớn của các thầy cô và những người làm công tác giáo dục nơi đây.

APEC hiểu được điều cần nhất đối với những đứa trẻ nơi đây là sự giáo dục, động viên và khích lệ để giúp các em có niềm yêu thích với việc học, hiểu được ý nghĩa cuộc sống và khát vọng vươn lên để thay đổi cuộc đời. Ban tổ chức đã trao 142 suất quà tặng các em học sinh. Những phần quà tuy không lớn nhưng là nguồn động viên, khuyến khích các em học sinh đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn vượt qua để vươn lên trong học tập.

Hướng dẫn các em học sinh đến nhận quà, cô giáo Khổng Minh Xuân, giáo viên chủ nhiệm lớp 2, tổ trưởng điểm trường A Má 1 tâm sự: "Những phần quà như cặp sách, vở, bút bi ... không chỉ giúp các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn thêm động lực vượt khó học giỏi mà còn là động lực để các em vươn lên trong cuộc sống. Những ánh mắt háo hức ngây thơ cùng nụ cười của các phụ huynh khi được nhận những hộp sữa, cùng phần quà của ban tổ chức đã làm ấm lòng đoàn công tác trong chương trình "Chuyến xe hạnh phúc Sơn La".

Anh Mè Văn Khôn, Phó chủ tịch xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La nói: "Những phần quà cũng như tấm lòng hảo tâm của chương trình thực sự mang rất nhiều ý nghĩa cũng như một sự động viên rất lớn đối với không chỉ các cháu học sinh, mà cả các giáo viên cũng như chính quyền các địa phương còn gặp nhiều khó khăn như xã Lóng Sập".

Thông qua Quỹ Khai trí của APEC, nhiều hạt giống mang trong mình ước mơ của các em bắt đầu được nảy mầm. Dù hành trình ấy còn rất nhiều gian nan nhưng thầy cô và các em vẫn đang nỗ lực từng ngày. Chúng tôi tin rằng: với sự chung tay giúp đỡ của cộng đồng, những ước mơ đó sẽ sớm trở thành hiện thực.

Bên cạnh 142 suất quà trao tặng thầy cô và các em học sinh trường tiểu học A Má 1, APEC cũng trao 53 suất quà cho 53 đồng chí có hoàn cảnh khó khăn tại Đồn Biên phòng Lóng Sập để tri ân những người lính đang bảo vệ từng tấc đất biên cương. Những phần quà tuy nhỏ nhưng ấm nghĩa tình giúp các đồng chí với bớt khó khăn và vững tin công tác.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2022

Năm 2022, APS dự kiến tiếp tục dành khoảng 10 tỷ đồng kinh phí từ kinh phí hoạt động và 10 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế để thực hiện các nhiệm vụ an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng. Thông qua các dự án xây dựng trường học, các hoạt động tri ân, thăm và tặng quà cho học sinh vùng cao, xây dựng bếp ăn, nhà bán trú... chung tay cùng cộng đồng, địa phương cải thiện đáng kể điều kiện sống, học tập của nhân dân và học sinh tại địa phương.

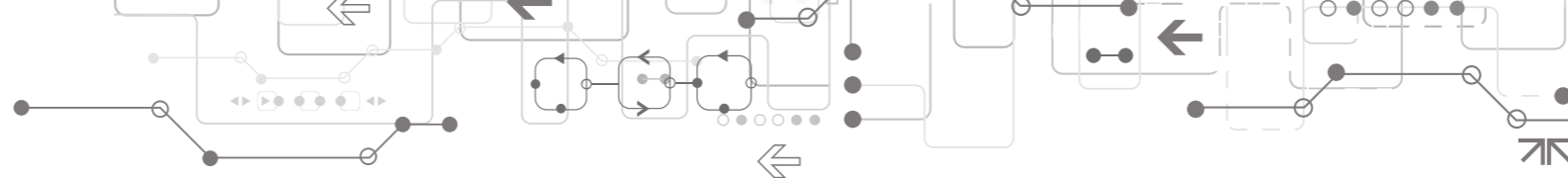


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mục lục

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	94
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	95
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	96 - 98
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	99 - 100
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	101 - 102
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	106
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	109 - 132





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Duy Hưng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Thành viên
Ông Vũ Trọng Quân	Thành viên
Bà Phạm Hoài Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc điều hành

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đỗ Lăng.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

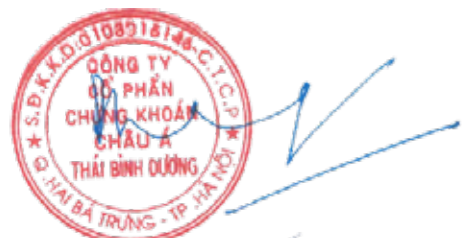
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Đỗ Lăng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25 tháng 3 năm 2022, từ trang 04 đến trang 40, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.



Bùi Ngọc Bình

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0657-2018-156-1

Thay mặt và đại diện cho CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Huyền Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3652-2021-156-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		1.594.590.332.733	397.749.534.272
I. Tài sản tài chính	110		1.593.095.949.239	380.694.778.246
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	159.110.547.162	59.715.093.062
1.1. Tiền	111.1		159.110.547.162	59.715.093.062
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7	901.639.915.725	92.515.070.029
3. Các khoản cho vay	114	8	532.994.692.900	160.449.146.041
4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	8	(10.615.235.615)	(10.615.235.615)
5. Các khoản phải thu	117	9	7.349.656.837	62.425.033.024
5.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		4.649.000.000	60.181.100.000
5.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		2.700.656.837	2.243.933.024
5.2.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.2.4		2.700.656.837	2.243.933.024
6. Trả trước cho người bán	118	9	4.372.510.559	2.985.618.259
7. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	9	1.674.341.579	15.097.397.246
8. Các khoản phải thu khác	122	9	7.908.598.332	10.444.835.554
9. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	10	(11.339.078.240)	(12.322.179.354)
II. Tài sản ngắn hạn khác (130 = 131 =>134)	130		1.494.383.494	17.054.756.026
1. Tạm ứng	131	11	1.362.260.086	16.778.859.411
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12	93.123.408	236.896.615
3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		39.000.000	39.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 250)	200		18.102.889.052	12.963.949.088
I. Tài sản cố định	220		189.191.552	196.763.333
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	18.344.325	101.138.333
- Nguyên giá	222		9.010.103.824	9.010.103.824
1.362.260.086	223.a		(8.991.759.499)	(8.908.965.491)
2. 93.123.408	227	14	170.847.227	95.625.000
39.000.000	228		5.050.027.488	4.887.027.488
- Giá trị hao mòn lũy kế	229.a		(4.879.180.261)	(4.791.402.488)
II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	15	6.334.244.900	-
III. Tài sản dài hạn khác	250		11.579.452.600	12.767.185.755
1. Chi phí trả trước dài hạn	252	12	357.089.667	136.015.545
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253	16	-	1.219.275.811
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	17	11.222.362.933	11.411.894.399
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.612.693.221.785	410.713.483.360

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN				
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		202.462.582.344	10.839.247.294
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		122.449.114.059	10.839.247.294
1. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	18	641.787.797	314.246.532
2. Phải trả người bán ngắn hạn	320	19	55.300.424.672	137.939.972
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	20	1.082.526.159	1.520.990.320
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	21	56.212.225.452	4.458.975.352
5. Phải trả người lao động	323		1.679.446.609	1.391.706.952
6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		120.525.534	15.002.548
7. Chi phí phải trả ngắn hạn	325		600.245.958	1.052.969.171
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	22	6.421.433.889	1.556.918.458
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		390.497.989	390.497.989
II. Nợ phải trả dài hạn	340		80.013.468.285	-
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	16	80.013.468.285	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.410.230.639.441	399.874.236.066
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	1.410.230.639.441	399.874.236.066
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		843.759.450.000	396.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		830.000.000.000	390.000.000.000
1.1.a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1.a		830.000.000.000	390.000.000.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	411.2		13.759.450.000	6.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		2.868.000.000	2.868.000.000
3. Lợi nhuận chưa phân phối	417		563.603.189.441	1.006.236.066
3.1. Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		243.549.316.306	5.883.339.314
3.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		320.053.873.135	(4.877.103.248)
TỔNG CỘNG NỢ VÀ NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.612.693.221.785	410.713.483.360



Nguyễn Đỗ Lăng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Thanh
Kế toán trưởng

Trần Thị Lan Anh
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Cổ phiếu đang lưu hành	006		83.000.000	39.000.000
2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	24	82.263.020.000	34.634.070.000
3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009	25	30.430.000	30.620.000
4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	26	185.480.400.000	36.028.480.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	27	2.355.735.220.000	2.123.465.240.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		2.088.036.140.000	1.799.340.540.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		90.076.040.000	161.606.030.000
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		79.030.000.000	128.960.000.000
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		160.000	1.988.880.000
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		98.592.880.000	31.569.790.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	28	62.204.140.000	72.733.540.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		62.204.140.000	72.733.540.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023		68.285.700.000	29.230.650.000
4. Tiền gửi của khách hàng	026	29	499.021.550.474	205.785.330.760
4.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		498.765.135.364	205.349.085.361
4.2. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		45.218.567	22.856.248
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1		34.032.391	21.255.071
b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		11.186.176	1.601.177
4.3. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030		211.196.543	413.389.151
5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	30	498.810.353.931	205.371.941.609
5.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý (bao gồm tiền đặt cọc mua cổ phiếu)	031.1		498.501.855.278	205.361.334.735
5.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		308.498.653	10.606.874



Nguyễn Đỗ Lăng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Thanh
Kế toán trưởng

Trần Thị Lan Anh
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01	669.257.949.175	53.456.154.135
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1 31	264.258.683.165	31.269.089.180
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	01.2 32	403.282.077.473	2.017.249.918
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3 33	1.717.188.537	20.169.815.037
1.2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03 33	16.303.860.411	9.440.982.054
1.3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	21.652.701.080	10.840.857.280
1.4. Doanh thu lưu ký chứng khoán	09	883.280.942	881.936.587
1.5. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10 34	39.352.265.996	83.554.274.544
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 => 10)	20	747.450.057.604	158.174.204.600
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
2.1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21	5.389.299.001	20.105.263.201
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1 31	8.270.942.007	29.156.694.851
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	21.2 32	(2.881.643.006)	(9.051.431.650)
2.2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24	-	(225.115.227)
2.3. Chi phí môi giới chứng khoán	27 35	9.561.689.274	5.058.510.099
2.4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30 35	1.054.938.024	935.283.101
2.5. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31 35	15.249.176.825	58.660.310.563
2.6. Chi phí các dịch vụ khác	32 35	409.929.920	167.812.730
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 => 32)	40	31.665.033.044	84.702.064.467
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42 36	2.988.122.405	1.122.367.500
3.2. Doanh thu khác về đầu tư	44 36	-	230.136.986
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 42 + 44)	50	2.988.122.405	1.352.504.486
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
	51	-	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG			
	61	-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN			
	62 37	15.840.998.672	14.788.503.481
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 61 - 62)			
	70	702.932.148.293	60.036.141.138

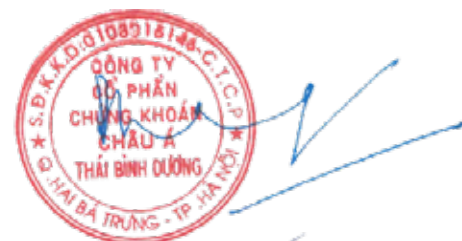
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1 Thu nhập khác	71	38	-	2.467.547.701
8.2 Chi phí khác	72		186.180.883	129.731.196
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	80		(186.180.883)	2.337.816.505
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90		702.745.967.410	62.373.957.643
9.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		296.582.246.931	51.305.276.075
9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	92		406.163.720.479	11.068.681.568
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		140.149.014.035	5.835.587.381
10.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	39	58.916.269.939	3.621.851.067
10.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	40	81.232.744.096	2.213.736.314
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		562.596.953.375	56.538.370.262
11.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ 1 cổ phiếu)	501	41	10.921	1.450



Nguyễn Đỗ Lăng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Thanh
Kế toán trưởng

Trần Thị Lan Anh
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	702.745.967.410	62.373.957.643
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	(3.513.186.170)	(2.186.190.202)
- Khấu hao TSCĐ	03	170.571.781	301.358.049
- Các khoản dự phòng	04	(983.101.114)	(243.615.227)
- Dự thu tiền lãi	8	(2.700.656.837)	(2.243.933.024)
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10	(2.881.643.006)	(9.051.431.650)
- Lỗi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	(2.881.643.006)	(9.051.431.650)
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18	(403.282.077.473)	(2.017.249.918)
- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	(403.282.077.473)	(2.017.249.918)
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	(639.103.056.461)	(20.781.354.066)
- (Tăng)/ giảm tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	(402.961.125.217)	30.201.805.104
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33	(372.545.546.859)	8.148.021.537
(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35	55.532.100.000	(51.186.100.000)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cốt tức, tiền lãi các TS tài chính	36	2.243.933.024	4.653.486.144
(-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	13.423.055.667	(14.275.750.000)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu về khác	39	1.986.344.922	(42.226.300)
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40	15.416.599.325	9.628.975.398
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	(452.723.213)	223.867.059
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	(77.300.915)	(166.825.395)
(-) Thuế TNDN đã nộp	43	(8.969.783.291)	(392.241)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45	50.485.781.265	158.155.485
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	105.522.986	1.861.873
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	1.806.763.452	6.582.922
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	287.739.657	(446.149.313)
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	4.426.051.270	(7.332.936.521)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51	189.531.466	(353.729.818)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(346.033.995.700)	28.337.731.807
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
I. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	61	(2.330.000.200)	(127.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(2.330.000.200)	(127.500.000)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71	447.759.450.000	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	80	447.759.450.000	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm			
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	59.715.093.062	31.504.861.255
- Tiền	101.1	59.715.093.062	31.504.861.255
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	159.110.547.162	59.715.093.062
- Tiền	103.1	159.110.547.162	59.715.093.062



Nguyễn Đỗ Lăng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Thanh
Kế toán trưởng

Trần Thị Lan Anh
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	1.493.950.304.200	494.352.963.300
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(1.446.227.463.500)	(315.559.947.500)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	4.753.800.957.286	849.141.017.200
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(4.507.202.104.722)	(877.140.371.894)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(883.280.942)	(881.936.587)
6. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	51.897.718.592	63.037.526.251
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(52.099.911.200)	(62.728.183.942)
<i>Tăng/giảm tiền thuần trong năm</i>	20	293.236.219.714	150.221.066.828
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng			
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	32	205.349.085.361	53.280.020.683
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	22.856.248	2.180.196.407
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	413.389.151	104.046.842
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	499.021.550.474	205.785.330.760
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	42	498.765.135.364	205.349.085.361
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	45.218.567	22.856.248
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	211.196.543	413.389.151



Nguyễn Đỗ Lăng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Thanh
Kế toán trưởng

Trần Thị Lan Anh
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

STT	Chi tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
			01/01/2020	01/01/2021	Năm nay	Năm trước	31/12/2020	31/12/2021
1	Vốn góp của chủ sở hữu	21	390.000.000.000	390.000.000.000			390.000.000.000	830.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	21	6.000.000.000	6.000.000.000	7.800.000.000	(40.550.000)	6.000.000.000	13.759.450.000
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	21	2.868.000.000	2.868.000.000	-	-	2.868.000.000	2.868.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	21	(55.532.134.196)	562.596.953.375	562.596.953.375	-	1.006.236.066	563.603.189.441
	- Lợi nhuận đã thực hiện	21	(41.800.085.694)	237.665.976.992	237.665.976.992	-	5.883.339.314	243.549.316.306
	- Lợi nhuận chưa thực hiện	21	(13.732.048.502)	324.930.976.383	324.930.976.383	-	(4.877.103.248)	320.063.873.135
	Tổng	21	343.335.865.804	399.874.236.066	1.010.396.953.375	(40.550.000)	399.874.236.066	1.410.230.639.441

Nguyễn Đỗ Lăng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Thanh
Kế toán trưởng

Trần Thị Lan Anh
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương ("Công ty") được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2006 với vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 VND; Giấy Phép thành lập và hoạt động số 37/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy Phép điều chỉnh Giấy Phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 81/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2021. Theo Giấy Phép điều chỉnh số 81/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2021 đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, vốn điều lệ của Công ty là 780.000.000.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Địa chỉ theo Giấy Phép điều chỉnh là: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điều lệ Công ty được ban hành năm 2006 và sửa đổi vào ngày 17/09/2021.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 49 người (tại ngày 01/01/2021 là 39 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Môi giới chứng khoán;

Tự doanh chứng khoán;

Tư vấn đầu tư chứng khoán;

Lưu ký chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2021, các đơn vị trực thuộc Công ty gồm:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương	Số 236/6 Điện Biên Phủ, P. 17, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
2	Chi nhánh Huế - Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương	Số 28 Lý Thường Kiệt, P. Vinh Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty gồm:

Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương: Tổng Giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Cổ đông lớn Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group là em trai ông Nguyễn Đỗ Lăng – Tổng Giám đốc Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam: Tổng Giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam: Tổng Giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam.

Công ty Cổ phần Dreamworks Việt Nam: Ông Phạm Duy Hưng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty kiêm Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Dreamworks Việt Nam.

Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Viva Việt Nam: Bà Nguyễn Thị Thịnh - Đại diện pháp luật và Bà Huỳnh Thị Mai Dung - Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Viva Việt Nam là mẹ và vợ của Ông Nguyễn Đỗ Lăng - Tổng Giám đốc của Công ty.

Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân là các thành viên có quan hệ mật thiết trong gia đình.

CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ngày 30/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2016. Những quy định trái với Thông tư này đều bãi bỏ. Thông tư 210 thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Ngày 27/12/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC (“Thông tư 334”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 334 đã hướng dẫn hệ thống tài khoản kế toán, mẫu và giải thích báo cáo tài chính, giải thích nội dung, kết cấu của tài khoản kế toán. Thông tư 334 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2016.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 334.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tiền ký quỹ của nhà đầu tư

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

(i) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;

- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp

đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

(ii) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:

- Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.

- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Cơ sở ghi nhận tăng/giảm số lượng và giá trị chứng khoán FVTPL mua trong Danh mục tài sản tài chính của CTCK được tính tại ngày T+0.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá trị thị trường/giá trị hợp lý. Cuối kỳ kế toán phải đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

Đối với các tài sản tài chính FVTPL niêm yết/đăng ký giao dịch, giá thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày kết thúc kỳ báo cáo tài chính.

Đối với các tài sản tài chính FVTPL không niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty không thu thập được giá thị trường. Công ty đang xác định giá trị hợp lý theo giá gốc.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;

- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;

- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc

Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

• Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán phản ánh các khoản đầu tư dài hạn khác (các khoản đầu tư mà Công ty không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư của công ty chứng khoán).

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác được trích lập theo quy định hiện hành.

• Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

• Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Đối với các tài sản thế chấp là chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Đối với các tài sản thế chấp chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (OTC) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong năm đều được theo dõi tại chỉ tiêu “Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính” trên báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian hữu dụng ước tính (Năm)
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 06

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 10 năm.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

• Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

• Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:

Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra và khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, lãi trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL.

• Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).

• Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:

Lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

• Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính AFS mà Công ty được nhận (lãi cổ tức, lãi trái phiếu, công cụ tiền tệ).

• Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:

Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật về doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

• Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký ở Trung tâm Lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý sổ cổ đông.

• Thu nhập hoạt động khác:

Phản ánh thu nhập hoạt động khác, gồm: Cho thuê, sử dụng tài sản, doanh thu dịch vụ tài chính khác, doanh thu từ trả hộ gốc, lãi trái phiếu, cổ tức của tổ chức phát hành, doanh thu khác.

Doanh thu hoạt động tài chính

Bao gồm các loại sau: Doanh thu từ chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái; doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định; doanh thu, dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh; doanh thu đầu tư khác.

Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp báo cáo tình hình tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	38.611.121	31.439.198
Tiền gửi ngân hàng	159.058.995.608	59.673.735.902
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	12.940.433	9.917.962
	159.110.547.162	59.715.093.062

KHOẢNG LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM

Năm nay

	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện
	trong năm	trong năm
	Cổ phiếu, trái phiếu	VND
Của công ty chứng khoán	46.671.581	1.715.854.252.690
- Cổ phiếu	46.669.539	1.489.129.379.345
- Trái phiếu	2.042	226.724.873.345
Của nhà đầu tư	1.365.787.521	27.367.493.303.200
- Cổ phiếu	1.365.787.521	27.367.493.303.200
	1.412.459.102	29.083.347.555.890

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp báo cáo tình hình tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	38.611.121	31.439.198
Tiền gửi ngân hàng	159.058.995.608	59.673.735.902
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	12.940.433	9.917.962
	159.110.547.162	59.715.093.062

6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM

Năm nay	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện
	trong năm	trong năm
	Cổ phiếu, trái phiếu	VND
a) Của công ty chứng khoán	46.671.581	1.715.854.252.690
- Cổ phiếu	46.669.539	1.489.129.379.345
- Trái phiếu	2.042	226.724.873.345
b) Của nhà đầu tư	1.365.787.521	27.367.493.303.200
- Cổ phiếu	1.365.787.521	27.367.493.303.200
	1.412.459.102	29.083.347.555.890

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM (TIẾP THEO)

Năm trước

	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện
	trong năm	trong năm
		VND
Của công ty chứng khoán		3.685.485.241.127
- Cổ phiếu	3.991.242	63.017.822.700
- Trái phiếu	35.006	3.622.467.418.427
Của nhà đầu tư	546.078.026	5.383.987.121.900
- Cổ phiếu	546.078.026	5.383.987.121.900
	550.104.274	9.069.472.363.027

TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI LỖ

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ

	Đơn vị: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	501.572.574.305	901.639.915.725	98.611.449.088	92.515.070.029
Chứng khoán thương mại				
Cổ phiếu niêm yết	279.733.414.145	684.781.164.347	22.545.077.469	24.309.352.797
Cổ phiếu đăng ký giao dịch (UPCOM)	5.969.928	3.851.287	26.564.900.387	21.204.246.000
Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	221.833.190.232	216.854.900.091	49.501.471.232	47.001.471.232

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI LỖ (TIẾP THEO)

6.1. Bảng tình hình biến động giá trị thị trường hoặc giá trị tài sản tài chính

Đơn vị: VND

TT	Các loại tài sản tài chính	Số cuối năm					Số đầu năm			Giá trị đánh giá lại
		Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý cuối năm	Chênh lệch đánh giá tại cuối năm nay		Giá trị đánh giá lại	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý đầu năm	Chênh lệch đánh giá tại đầu năm		
				Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm			Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	
1	2	3 = (2-1)	4 = (1-2)	5 = (1+3-4)	6	7	8 = (7-6)	9 = (6-7)	10 = (6+8-9)	
I	FVTPL									
1	Cổ phiếu niêm yết	279.733.414.145	684.781.164.347	405.303.529.728	255.779.526	684.781.164.347	22.545.077.469	2.023.191.040	258.915.712	24.309.352.797
	API	188.806.012.430	380.577.600.000	191.771.587.570	-	380.577.600.000	5.736.542.430	1.341.857.570	-	7.078.400.000
	IDJ	62.946.150.000	230.111.000.000	167.164.850.000	-	230.111.000.000	7.375.000.000	525.000.000	-	7.900.000.000
	CEO	20.207.457.614	61.853.160.000	41.645.702.386	-	61.853.160.000	-	-	-	-
	NBB	4.143.037.229	7.253.022.000	3.109.984.771	-	7.253.022.000	-	-	-	-
	AAT	2.000.000.000	3.600.000.000	1.600.000.000	-	3.600.000.000	-	-	-	-
	TAC	-	-	-	-	-	6.228.465.627	147.574.373	-	6.376.040.000
	PHC	99.885	138.000	38.115	-	138.000	2.709.904.236	-	1.054.236	2.708.850.000
	Các cổ phiếu niêm yết khác	1.630.656.987	1.386.244.347	11.366.886	255.779.526	1.386.244.347	495.165.176	8.759.097	257.861.476	246.062.797
2	Cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch	5.969.928	3.851.287	829.622	2.948.263	3.851.287	26.564.900.387	205.773	5.360.860.160	21.204.246.000
	PHH	-	-	-	-	-	24.965.267.200	-	4.611.067.200	20.354.200.000
	CAT	-	-	-	-	-	1.593.951.114	-	745.701.114	848.250.000
	Các cổ phiếu UPCOM khác	5.969.928	3.851.287	829.622	2.948.263	3.851.287	5.682.073	205.773	4.091.846	1.796.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI LỖ (TIẾP THEO)

7.2. Bảng tình hình biến động giá trị thị trường hoặc giá trị tài sản tài chính (Tiếp theo)

Đơn vị: VND

TT	Các loại tài sản tài chính	Số cuối năm					Số đầu năm			Giá trị đánh giá lại
		Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý cuối năm	Chênh lệch đánh giá tại cuối năm nay		Giá trị đánh giá lại	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý đầu năm	Chênh lệch đánh giá tại đầu năm		
				Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm			Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	
1	2	3 = (2-1)	4 = (1-2)	5 = (1+3-4)	6	7	8 = (7-6)	9 = (6-7)	10 = (6+8-9)	
3	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	221.833.190.232	216.854.900.091	1.271.859	4.979.562.000	216.854.900.091	49.501.471.232	-	2.500.000.000	47.001.471.232
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group	150.150.000.000	150.150.000.000	-	-	150.150.000.000	-	-	-	-
	Công ty Cổ phần Apec Finance	30.030.000.000	30.030.000.000	-	-	30.030.000.000	-	-	-	-
	Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng	14.671.100.000	14.671.100.000	-	-	14.671.100.000	14.671.100.000	-	-	14.671.100.000
	Công ty CP Dreamworks Việt	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000
	Công ty CP Đầu tư Điện lực Hà Nội	-	-	-	-	-	5.848.290.000	-	-	5.848.290.000
	Công ty CP Thép Đình Vũ	5.625.000.000	1.645.438.000	-	3.979.562.000	1.645.438.000	5.625.000.000	-	1.500.000.000	4.125.000.000
	Công ty CP Đầu tư Bất động sản Hà Nội	5.200.000.000	5.200.000.000	-	-	5.200.000.000	5.200.000.000	-	-	5.200.000.000
	Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4.800.000.000	4.800.000.000	-	-	4.800.000.000	4.800.000.000	-	-	4.800.000.000
	Công ty CP Đường sắt Phía Nam	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
	Các cổ phiếu khác	4.357.090.232	4.358.362.091	1.271.859	-	4.358.362.091	6.357.081.232	-	-	6.357.081.232
Tổng		501.572.574.305	901.639.915.725	405.305.631.209	5.238.289.789	901.639.915.725	98.611.449.088	2.023.396.813	8.119.775.872	92.515.070.029

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. CÁC KHOẢN CHOVAY

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản cho vay	532.994.692.900	522.379.457.285	160.449.146.041	149.833.910.426
Cho vay hoạt động Margin	413.919.821.571	403.304.585.956	151.296.436.543	140.681.200.928
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán	119.074.871.329	119.074.871.329	9.152.709.498	9.152.709.498
Dự phòng các khoản cho vay hoạt động margin tại thời điểm ngày 31/12/2021 và 01/01/2021 lần lượt là 10.615.235.615 VND và 10.615.235.615 VND.				

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	4.649.000.000	-	60.181.100.000	-
Công ty CP Tập đoàn Apec Group	-	-	51.386.100.000	-
Bà Lê Thị Thùy Chung	-	-	2.050.000.000	-
Bà Nguyễn Thu Hương	-	-	1.900.000.000	-
Công ty Cổ phần DPA	-	-	4.845.000.000	-
Tiền bán chứng khoán chờ về	4.649.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các	2.700.656.837	-	2.243.933.024	-
Dự thu lãi cho vay margin	2.700.656.837	-	1.973.993.024	-
Dự thu cổ tức	-	-	269.940.000	-
Các khoản trả trước cho người bán	4.372.510.559	2.851.886.235	2.985.618.259	2.851.886.235
3i Infotech Asia Pacific Pte Ltd	2.430.258.000	2.430.258.000	2.430.258.000	2.430.258.000
Các khoản trả trước khác	1.942.252.559	421.628.235	555.360.259	421.628.235
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	1.674.341.579	246.222.246	15.097.397.246	246.222.246
Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam	880.619.333	-	8.438.175.000	-
Công ty CP Tập đoàn Apec Group	-	-	6.000.000.000	-
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính khác	793.722.246	246.222.246	659.222.246	246.222.246
Các khoản phải thu khác	7.908.598.332	7.740.969.759	10.444.835.554	8.724.070.873
Sửa lỗi giao dịch chứng khoán	4.548.366.937	4.548.366.937	4.548.366.937	4.548.366.937
Phải thu hợp tác đầu tư với Công ty CP Phát triển	-	-	2.125.299.667	979.701.114
Thương mại Vina Việt Nam	-	-	-	-
Các đối tượng khác	3.360.231.395	3.192.602.822	3.771.168.950	3.196.002.822

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm nay		Số dự phòng đầu năm
		Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	
1. Dự phòng ứng trước người bán	2.851.886.235	-	-	2.851.886.235
3i Infotech Asia Pacific Pte Ltd	2.430.258.000	-	-	2.430.258.000
Công ty TNHH MTV Phần mềm Bảo Thạch	195.000.000	-	-	195.000.000
Công ty CP Kỹ thuật - Thương mại Sao Việt	111.067.476	-	-	111.067.476
Các đối tượng khác	115.560.759	-	-	115.560.759
2. Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	264.722.246	-	-	246.222.246
Các đối tượng khác	264.722.246	-	-	246.222.246
3. Dự phòng các khoản phải thu khác	7.740.969.759	-	3.400.000	8.724.070.873
Sửa lỗi giao dịch	4.548.366.937	-	-	4.548.366.937
Phải thu Hợp tác đầu tư với Công ty CP Phát triển Thương mại Viva Việt Nam	-	-	979.701.114	-
Các đối tượng khác	3.192.602.822	-	3.400.000	3.192.602.822
4. Tạm ứng	500.000.000	-	-	500.000.000
Ông Phạm Ngọc Tuấn	500.000.000	-	-	500.000.000
TỔNG CỘNG	11.357.578.240	-	3.400.000	12.322.179.354

Đơn vị: VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. TẠM ỨNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ông Phạm Ngọc Tuấn	500.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	500.000.000	-
Bà Nguyễn Phương Dung	35.000.000	6.000.000.000
Ông Nguyễn Đức Hà	6.500.000	5.000.000.000
Bà Phạm Thị Tươi	-	3.000.000.000
Ông Lục Thanh Tùng	-	1.747.615.400
Các đối tượng khác	320.760.086	1.031.244.011
	1.362.260.086	16.778.859.411

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	93.123.408	236.896.615
Công cụ dụng cụ xuất dùng, chi phí hỗ trợ phần mềm	93.123.408	236.896.615
b) Dài hạn	357.089.667	136.015.545
Công cụ dụng cụ xuất dùng	340.960.822	121.244.842
Các chi phí khác	16.128.845	14.770.703
	450.213.075	372.912.160

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	361.412.652	1.439.889.000	7.208.802.172	9.010.103.824
Số dư cuối năm	361.412.652	1.439.889.000	7.208.802.172	9.010.103.824
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	308.717.819	1.395.190.382	7.205.057.290	8.908.965.491
Khấu hao trong năm	20.643.000	-	62.151.008	82.794.008
Số dư cuối năm	329.360.819	1.395.190.382	7.267.208.298	8.991.759.499
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	52.694.833	44.698.618	3.744.882	101.138.333
Số dư cuối năm	32.051.833	44.698.618	58.406.126	18.344.325

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 7.152.918.525 VND (tại ngày 01/01/2021 là 7.081.915.822 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	4.721.077.200	165.950.288	4.887.027.488
Tăng trong năm	163.000.000	-	163.000.000
Số dư cuối năm	4.884.077.200	165.950.288	5.050.027.488
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	4.625.452.200	165.950.288	4.791.402.488
Khấu hao trong năm	87.777.773	-	87.777.773
Số dư cuối năm	4.713.229.973	165.950.288	4.879.180.261
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	95.625.000		
	95.625.000	Số dư cuối năm	
	170.847.227		
	170.847.227		

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 4.759.527.488 VND (tại ngày 01/01/2021 là 4.759.527.488 VND).

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Hạ tầng vận hành core APS	6.334.244.900	
	6.334.244.900	

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI/ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

Tên khoản mục	TSTC FVTPL tại 31/12/2021	TSTC FVTPL tại 01/01/2021
Giá trị ghi nhận theo cơ sở tính thuế (1)	501.572.574.305	98.611.449.088
Giá trị ghi nhận theo sổ kế toán (2)	901.639.915.725	92.515.070.029
Chênh lệch giữa giá trị TSTC FVTPL theo cơ sở tính thuế và cơ sở kế toán (3) = (1)-(2)	(400.067.341.420)	6.096.379.059
Thuế suất thuế TNDN (4)	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại/(Thuế TNDN hoãn lại phải trả) (5) = (3)*(4)	(80.013.468.285)	1.219.275.811
	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại/(Thuế TNDN hoãn lại phải trả)		
Số dư đầu năm	1.219.275.811	3.433.012.125
Trích lập/(hoàn nhập) tài sản thuế TNDN hoãn lại	(81.232.744.096)	(2.213.736.314)
Số dư cuối năm	(80.013.468.285)	1.219.275.811

17. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	494.938.176	494.938.176
Tiền nộp bổ sung	5.201.455.421	5.473.382.462
Tiền lãi phân bổ trong năm	5.525.969.336	5.443.573.761
	11.222.362.933	11.411.894.399

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

18. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Sở Giao dịch Chứng khoán	554.089.943	240.523.286
Trung tâm lưu ký chứng khoán	87.697.854	73.723.246
	641.787.797	314.246.532

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮNHẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ông Nguyễn Hoàng Linh	49.999.950.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Bằng Hữu	5.004.244.700	-
Các đối tượng khác	296.229.972	137.939.972
	55.300.424.672	137.939.972

20. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀNTRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ông Phạm Duy Hưng	374.590.320	374.590.320
Các đối tượng khác	707.935.839	1.146.400.000
	1.082.526.159	1.520.990.320

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế giá trị gia tăng	3.000.001	3.181.820
Thuế thu nhập cá nhân	2.703.548.130	834.334.706
Thuế thu nhập doanh nghiệp	53.502.758.132	3.621.458.826
Thuế khác	2.919.189	-
	56.212.225.452	4.458.975.352

22. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Apec Finance (i)	2.639.000.000	-
Thái Thoại Hoa (ii)	2.000.000.000	-
Trái phiếu Ibond - IDJ	3.300.000	3.300.000
Công ty CP Xi măng Phú Thọ	455.867.000	455.867.000
Công ty CP Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	175.000.000	175.000.000
Các đối tượng khác	1.148.266.889	922.751.458
	6.421.433.889	1.556.918.458

Ghi chú:

- (i) Chưa cung cấp hợp đồng
- (ii) Chuyển tiền đặt mua trái phiếu APSH2124001 theo Hợp đồng mua bán trái phiếu số 1/HĐMBTP-APSH2124001 ngày 9/12/2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm nay	390.000.000.000	6.000.000.000	2.868.000.000	(55.532.134.196)	343.335.865.804
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	56.538.370.262	56.538.370.262
Số dư đầu năm nay	390.000.000.000	6.000.000.000	2.868.000.000	1.006.236.066	399.874.236.066
Tăng vốn trong năm (i)	440.000.000.000	7.759.450.000	-	-	447.759.450.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	562.596.953.375	562.596.953.375
Số dư cuối năm nay	830.000.000.000	13.759.450.000	2.868.000.000	563.603.189.441	1.410.230.639.441

Ghi chú:

- (i) Tăng vốn theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ - ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 04 năm 2021; trong đó:

- Thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 20 21 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021:
 - Số lượng cổ phiếu chào bán: 39.000.000 cổ phiếu;
 - Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông;
 - Giá thực hiện bán 10.000 VND/ cổ phiếu;
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới);
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng, số lượng cổ phần còn lại do các c ổ đông không thực hiện quyền mua được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc chào bán;
 - Tổng số tiền thu được từ việc phát hành là 390.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng sẽ được sử dụng như sau: 30% tự doanh, 10% công nghệ, 60% còn lại nguồn vốn vay margin;
 - Thời gian thực hiện phát hành: Quý III/2021.
- Thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021:
 - Số lượng cổ phiếu chào bán: 3.900.000 cổ phiếu;
 - Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
 - Giá chào bán: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị xác định giá chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 VND/ cổ phiếu . Giá thực hiện bán: 12.000 VND/ cổ phiếu;
 - Đối tượng chào bán: đối tượng tham gia đợt chào bán là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán 2019;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả Nhà đầu tư tiền giao dịch chứng khoán	461.016.470.731	205.371.941.609
Phải trả tiền đặt cọc đấu giá	37.793.883.200	-
	498.810.353.931	205.371.941.609

31. LÃI/(LỖ) BÁN CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH FVTPL

Đơn vị: VND

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm nay	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm trước
Lãi bán					
Cổ phiếu niêm yết	11.066.490	523.341.890.000	265.893.596.238	257.448.293.762	41.106.545
Cổ phiếu chưa niêm yết	2.041.420	28.649.780.000	25.116.208.581	3.533.571.419	18.100.100.000
Trái phiếu	542	64.203.955.473	60.927.137.489	3.276.817.984	13.127.882.635
Tổng cộng	13.108.452	616.195.625.473	351.936.942.308	264.258.683.165	31.269.089.180
Lỗ bán					
Cổ phiếu niêm yết	25.000	1.803.260.000	2.002.820.000	(199.560.000)	(77.488.949)
Cổ phiếu chưa niêm yết	638.329	2.745.630.000	7.309.505.964	(4.563.875.964)	-
Trái phiếu	479	49.043.137.170	52.550.643.213	(3.507.506.043)	(29.079.205.902)
Tổng cộng	663.808	53.592.027.170	61.862.969.177	(8.270.942.007)	(29.156.694.851)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. CHÉNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

TT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo số kế toán	Giá trị trường hoặc giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá lại cuối năm			Chênh lệch tăng đánh giá lại	Chênh lệch giảm đánh giá lại
				CL Tăng	CL Giảm	G		
A	FVTPL			E	F	H	I=E-G	K=F-H
1	Cổ phiếu niêm yết	279.733.414.145	684.781.164.347	405.303.529.728	255.779.526	258.915.712	403.280.338.688	(3.136.186)
	API	188.806.012.430	380.577.600.000	191.771.587.570	-	-	190.429.730.000	-
	IDJ	62.946.150.000	230.111.000.000	167.164.850.000	-	-	166.639.850.000	-
	CEO	20.207.457.614	61.853.160.000	41.645.702.386	-	-	41.645.702.386	-
	NBB	4.143.037.229	7.253.022.000	3.109.984.771	-	-	3.109.984.771	-
	AAT	2.000.000.000	3.600.000.000	1.600.000.000	-	-	1.600.000.000	-
	TAC	-	-	-	-	-	(147.574.373)	-
	PHC	99.885	138.000	38.115	-	1.054.236	38.115	(1.054.236)
	Các cổ phiếu niêm yết khác	1.630.656.987	1.386.244.347	11.366.886	255.779.526	257.861.476	2.607.789	(2.081.950)
2	Cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch (UPCOM)	5.969.928	3.851.287	829.622	2.948.263	5.360.860.160	466.926	(5.358.068.820)
	PHH	-	-	-	-	4.611.067.200	-	(4.611.067.200)
	CAT	-	-	-	-	745.701.114	-	(745.701.114)
	Các cổ phiếu UPCOM khác	5.969.928	3.851.287	829.622	2.948.263	4.091.846	466.926	(1.300.506)
3	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	221.833.190.232	216.854.900.091	1.271.859	4.979.562.000	2.500.000.000	1.271.859	2.479.562.000
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group	150.150.000.000	150.150.000.000	-	-	-	-	-
	Công ty CP Thép Đình Vũ	5.625.000.000	1.645.438.000	-	3.979.562.000	1.500.000.000	-	2.479.562.000
	Công ty CP Đường sắt Phía Nam	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
	Các cổ phiếu khác	65.058.190.232	65.059.462.091	1.271.859	-	-	1.271.859	-
	Tổng	501.572.574.305	901.639.915.725	405.303.529.728	5.238.289.789	8.119.775.872	403.282.077.473	(2.881.643.006)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

33. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL - cổ tức	1.717.188.537	2.339.458.530
Từ tài sản tài chính FVTPL - lãi trái phiếu	-	17.830.356.507
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	16.303.860.411	9.440.982.054
34. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu hoạt động tư vấn phát hành, lưu ký trái phiếu và doanh thu tư vấn tài chính khác	39.352.265.996	83.554.274.544
Cộng	39.352.265.996	83.554.274.544
35. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí môi giới chứng khoán	9.561.689.274	5.058.510.099
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.054.938.024	935.283.101
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	15.249.176.825	58.660.310.563
Chi phí các dịch vụ khác	409.929.920	167.812.730
	26.275.734.043	64.821.916.493
36. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	2.988.122.405	1.122.367.500
Doanh thu khác -----		230.136.986
	2.988.122.405	1.352.504.486
37. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	12.913.125.021	12.109.962.209
Chi phí vật liệu quản lý	31.719.640	47.324.260
Chi phí công cụ, đồ dùng	186.816.371	113.350.998
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.643.000	92.637.450
Thuế, phí và lệ phí	32.282.698	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	592.818.121	280.779.254
Chi phí khác bằng tiền	3.046.694.935	2.157.949.310
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng công nợ		(18.500.000)
	15.840.998.672	14.788.503.481
38. THU NHẬP KHÁC	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Xử lý công nợ không phải trả	-	2.151.892.580
Thu nhập khác		315.655.121
	-	2.467.547.701

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

39. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	702.745.967.410	62.373.957.643
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(408.164.617.717)	(36.503.592.878)
Trừ: (Lãi)/Lỗ chưa thực hiện	(406.163.720.479)	(11.068.681.568)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(2.187.078.121)	(2.339.458.530)
Cộng: Chi phí không được trừ	186.180.883	129.731.196
Chuyển lỗ	-	(23.225.183.976)
Thu nhập chịu thuế	294.581.349.693	25.870.364.765
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất phổ	58.916.269.939	5.174.072.953
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	1.552.221.886
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	58.916.269.939	3.621.851.067

Trong năm, Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá không có sự khác biệt đáng kể giữa lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp ngoài các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được trừ nêu trên. Tuy nhiên, việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

40. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận chưa thực hiện	406.163.720.479	11.068.681.568
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	81.232.744.096	2.213.736.314

Công ty xác định chi phí thuế TNDN hoãn lại trên cơ sở giá trị tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ có sự khác biệt theo giá trị tính thuế và giá trị ghi sổ kế toán. Chi tiết xem Thuyết minh số 16.

41. LÃI/(LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	562.596.953.375	56.538.370.262
- Trong đó lợi nhuận kế toán đã thực hiện	237.665.976.992	47.683.425.008
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân	51.517.490	39.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên tổng lợi nhuận sau thuế TNDN)	10.921	1.450
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên lợi nhuận đã thực hiện)	4.613	1.223

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2021, theo đó chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 chưa tính ảnh hưởng của việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

42. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	1.021.401.564	1.327.883.020

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng 1 năm tới	987.702.916	1.076.621.184
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	658.468.611	1.657.568.640
	1.646.171.527	2.734.189.824

Khoản thuê hoạt động trong các năm tiếp theo là khoản thuê văn phòng tại Tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

43. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong năm không tách riêng được, do đó Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

44. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu sau với các bên liên quan.

Số dư bên liên quan

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương		
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	380.577.600.000	7.078.400.000
Phải thu khác ngắn hạn	27.869.429	27.869.429
Phải trả khác ngắn hạn	175.000.000	175.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group		
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	150.150.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn	70.440.000	-
Phải thu dịch vụ CTCK cung cấp	-	6.000.000.000
Phải thu bán tài sản tài chính	-	51.386.100.000
Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam		
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	230.111.000.000	7.900.000.000
Phải thu dịch vụ CTCK cung cấp	880.619.333	8.438.175.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Dreamworks Việt Nam		
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	6.000.000.000	6.000.000.000
Phải thu khác	1.503.062	1.503.062
Công ty CP Phát triển Thương mại Viva Việt Nam		
Phải thu hợp tác đầu tư	-	2.125.299.667
Ông Nguyễn Đỗ Lăng		
Phải thu khác ngắn hạn	-	337.000.000
Ông Phạm Duy Hưng		
Người mua trả tiền trước	374.590.320	374.590.320
Phải thu khác ngắn hạn	-	63.143.555
Tạm ứng	-	43.125.000
Bà Phạm Hoài Phương		
Tạm ứng	-	5.000.000
Phải trả khác ngắn hạn	623.238	623.238
Ông Nguyễn Hoàng Linh		
Phải trả người bán ngắn hạn	49.999.950.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

44. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Giao dịch với bên liên quan

	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Dreamworks Việt Nam		
Mua hàng hóa	-	34.839.998
Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam		
Mua hàng, dịch vụ	939.321.564	999.563.020
Lãi đặt cọc hợp đồng	-	230.136.986
Cung cấp dịch vụ đại lý, tư vấn phát hành trái phiếu	1.590.619.333	19.592.620.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group		
Cung cấp dịch vụ đại lý, tư vấn phát hành trái phiếu	20.371.288.000	-
Phí môi giới trái phiếu	6.741.232.666	-
Chuyển nhượng cổ phần	-	51.386.100.000
Cung cấp dịch vụ tư vấn	-	6.000.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Linh		
Nhận chuyển nhượng cổ phần	149.999.850.000	-

Ghi chú:

- (i) Chính sách giá giao dịch với bên liên quan: Giá giao dịch được thỏa thuận theo hợp đồng kinh tế phù hợp chung với điều kiện thị trường, Công ty không áp dụng các chính sách giá giao dịch khác biệt nào trong các giao dịch với bên liên quan này.

Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	1.986.647.551	3.156.863.974

45. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	159.110.547.162	59.715.093.062
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	1.410.230.639.441	399.874.236.066
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0%	0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

44. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	159.110.547.162	59.715.093.062
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	901.639.915.725	92.515.070.029
Các khoản cho vay	522.379.457.285	149.833.910.426
Phải thu, phải thu khác	4.103.892.359	89.572.059.646
Các khoản ký quỹ	39.000.000	39.000.000
Cộng	1.587.272.812.531	391.675.133.163
Công nợ tài chính		
Các khoản phải trả	61.721.858.561	1.694.858.430
Chi phí phải trả	600.245.958	1.052.969.171
Phải trả giao dịch chứng khoán	641.787.797	314.246.532
Cộng	62.963.892.316	3.062.074.133

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Tại ngày 31/12/2021, giá thị trường của các chứng khoán vốn niêm yết, đăng ký giao dịch của Công ty là 684.785.015.634 VND. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này tăng hoặc giảm 10% tại ngày 31/12/2021 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng hoặc giảm 54.782.801.251 VND.

44. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	159.110.547.162	-	159.110.547.162
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	901.639.915.725	-	901.639.915.725
Các khoản cho vay	522.379.457.285	-	522.379.457.285
Phải thu, phải thu khác	4.103.892.359	-	4.103.892.359
Các khoản ký quỹ	39.000.000	-	39.000.000
	1.587.272.812.531		1.587.272.812.531
Số cuối năm			
Các khoản phải trả	61.721.858.561	-	61.721.858.561
Chi phí phải trả	600.245.958	-	600.245.958
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	641.787.797	-	641.787.797
	62.963.892.316		62.963.892.316
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.524.308.920.215	-	1.524.308.920.215

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

44. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.715.093.062	-	59.715.093.062
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	92.515.070.029	-	92.515.070.029
Các khoản cho vay	149.833.910.426	-	149.833.910.426
Phải thu, phải thu khác	89.572.059.646	-	89.572.059.646
Các khoản ký quỹ	39.000.000	-	39.000.000
	391.675.133.163	-	391.675.133.163
Số đầu năm			
Các khoản phải trả	1.694.858.430	-	1.694.858.430
Chi phí phải trả	1.052.969.171	-	1.052.969.171
Phải trả giao dịch chứng khoán	314.246.532	-	314.246.532
	3.062.074.133	-	3.062.074.133
Chênh lệch thanh khoản thuần	388.613.059.030	-	388.613.059.030

46. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 5.004.244.700 VND, là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên p hần tăng (giảm) phải cho trả người bán.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm bao gồm 837.000.000 VND, là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang đã ứng trước cho người bán trong năm. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng giảm phải thu về khác.

47. THÔNG TIN KHÁC

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 30/2021/NQ -ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Phương án chào bán cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 83.000.000 cổ phiếu;
- Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Giá chào bán: không thấp hơn 15.000 VND/ cổ phiếu;
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới);
- Số cổ phiếu còn lại, do các cổ đông không thực hiện quyền mua, sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho các đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (bao gồm cổ đông hiện hữu có nhu cầu đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần);
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng, số lượng cổ phần còn lại do các cổ đông không thực hiện quyền mua được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc chào bán;
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng sẽ được sử dụng như sau: 56,23% nguồn vốn vay margin, 40,16% tự doanh, 3,61% bổ sung vốn lưu động.
- Thời gian dự kiến phát hành: năm 2021 -2022, sau khi được UBCKNN chấp thuận.

48. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH 2021

Kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



APEC IN CREATION & DIGITAL TRANSFORMATION

CHỨNG KHOÁN SỐ
DỊCH VỤ SỐ

APEC SECURITIES
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

- 📍 Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- ☎ 024. 3573 0200
- ☎ 024. 3577 1966
- 🌐 www.apec.com.vn